

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Du lịch là sứ giả của hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia, các dân tộc. Trên thế giới, du lịch hiện được xem là một trong những ngành kinh tế dịch vụ hàng đầu, phát triển với tốc độ cao, thu hút được nhiều quốc gia tham gia về những lợi ích to lớn về kinh tế - xã hội mà lĩnh vực này đem lại. Với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và nét văn hóa độc đáo đậm đà bản sắc dân tộc, để tạo bước phát triển vượt bậc của khu vực dịch vụ theo những định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2010 - 2020, trong văn kiện Đại Hội Đảng X đã chỉ rõ: *“Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn và sức cạnh tranh cao... Khuyến khích đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động du lịch, đa dạng hóa sản phẩm và các loại hình du lịch...”*. Du lịch biển, đảo có ý nghĩa rất quan trọng cả về phát triển kinh tế cũng như quốc phòng - an ninh. Tiến ra biển đã trở thành xu hướng chung của nhiều quốc gia. Du lịch là một bộ phận của kinh tế biển đem lại hiệu quả cao cho các nước có vị trí tiếp giáp với biển.

Tỉnh Quảng Ninh có tổng diện tích trên 12.200 km<sup>2</sup>, trong đó có trên 6.100 km<sup>2</sup> diện tích đất liền và trên 6.100 km<sup>2</sup> diện tích mặt nước biển. Vùng biển và hải đảo của Quảng Ninh là một vùng địa hình độc đáo. Hơn hai nghìn hòn đảo chiếm hơn 2/3 số đảo cả nước, trải dài theo đường ven biển hơn 250 km. Quảng Ninh vừa thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía bắc vừa thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ. Đây là tỉnh khai thác than đá chính của Việt Nam. Tỉnh có tài nguyên du lịch đặc sắc vào bậc nhất của cả nước với nhiều bãi biển đẹp nổi tiếng. Đặc biệt có Vịnh Hạ Long 2 lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới, là Kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới; quần thể Vịnh Bái Tử Long với khoảng 600 hòn đảo đất và đảo đá, biệt lập với đất liền có cảnh quan đặc sắc, đa dạng. Quảng Ninh có hàng chục bãi tắm bãi tắm đẹp hiện đại như Trà Cổ (Móng Cái), Bãi

Cháy, đảo Tuần Châu được cải tạo, nâng cấp với nhiều loại hình dịch vụ phục vụ đa dạng các nhu cầu của du khách cùng nhiều di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, có khả năng phát triển thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Đảo Cô Tô nằm ở phía Đông bắc Quảng Ninh được đánh giá là một trong những hòn đảo có nhiều giá trị tiềm năng có thể phục vụ khai thác du lịch. Thời gian qua, du lịch vùng ven biển và hải đảo luôn chiếm tỷ trọng lớn đối với du lịch Quảng Ninh và đã đóng góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách tỉnh, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho hàng ngàn lao động trong ngành cũng như ngoài xã hội, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường biển và thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, đặc biệt tác động tới sự phát triển của các đảo trong đó có đảo Cô Tô. Tuy vậy, sự phát triển của du lịch biển, đảo thời gian qua đang đặt ra nhiều vấn đề nóng bỏng, bức xúc cần được giải quyết. Vì vậy để khai thác có hiệu quả những tiềm năng và lợi thế của vùng ven biển và hải đảo của tỉnh Quảng Ninh nói chung và đảo Cô Tô nói riêng nhằm phát triển du lịch, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng trên biển và hội nhập kinh tế quốc tế, em đã chọn đề tài ***“Giải pháp phát triển du lịch biển đảo Cô Tô - Quảng Ninh”***.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở tổng quan cơ sở lý luận về loại hình du lịch biển, đảo, đề tài nhằm mục đích đánh giá tiềm năng, thực trạng khai thác du lịch biển, đảo tại Cô Tô, từ đó đưa ra một số giải pháp trước mắt và lâu dài để thu hút khách du lịch và khai thác hợp lý du lịch biển đảo tại đảo Cô Tô.

## **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích trên, đề tài thực hiện ba nhiệm vụ chính là:

- Tổng quan cơ sở lý luận về du lịch biển, đảo
- Nghiên cứu tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch biển, đảo tại huyện đảo Cô Tô
- Đề xuất các giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm phát triển du lịch tại huyện đảo Cô Tô

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- *Đối tượng nghiên cứu:* Loại hình du lịch biển, đảo, từ cơ sở lý luận đến thực tiễn.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

+ *Không gian:* Khóa luận tập trung nghiên cứu trên địa bàn huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

+ *Thời gian:* Khóa luận sử dụng các tài liệu, số liệu thống kê về huyện đảo Cô Tô trong giai đoạn 2000 - 2013. Khóa luận được thực hiện từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2014.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- *Phương pháp thu thập và xử lý thông tin:*

Phương pháp này nhằm thu nhập những thông tin và các vấn đề có liên quan và xử lý chúng để có thể đưa ra các nhận xét và kết luận. Các tư liệu có được trong khóa luận gồm các công trình nghiên cứu trước đó, các bài viết, báo cáo và trên các phương tiện thông tin đại chúng như: báo giấy, website, báo điện tử, tạp chí... Phương pháp này giúp tiết kiệm thời gian và kinh phí nhưng vẫn giúp có được tầm nhìn khái quát các vấn đề nghiên cứu.

Trên cơ sở thu thập thông tin, sự tâm, điều tra trực tiếp các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của đảo Cô Tô, đồng thời tham khảo các kết quả khảo sát điều tra về huyện đảo Cô Tô, các báo cáo tình hình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 2000-2013 của UBND huyện Cô Tô, từ đó tiến hành xử lý thông tin, phân tích, đánh giá hiện trạng và đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm phát triển du lịch tại huyện đảo Cô Tô.

- *Phương pháp khảo sát thực địa:*

Đây là phương pháp nghiên cứu truyền thống để khảo sát thực tế, áp dụng việc nghiên cứu lý luận gắn với thực tiễn, bổ sung cho lý luận ngày càng hoàn chỉnh hơn. Việc có mặt tại thực địa trực tiếp quan sát và tìm hiểu thông tin từ những người có trách nhiệm là rất cần thiết. Quá trình thực địa giúp cho tài liệu

thu thập được phong phú hơn, giúp cho việc học tập nghiên cứu đạt hiệu quả cao và có một tầm nhìn khách quan để nghiên cứu đề tài. Đây là phương pháp vô cùng quan trọng để thu thập được những thông tin xác thực cho đề tài tăng tính thuyết phục.

Nhằm mục đích có được cái nhìn cụ thể, chân thực về huyện đảo Cô Tô, sinh viên tiến hành đi thực tế khảo sát huyện đảo trong thời gian từ 17/06/2014 đến 20/06/2014 bao gồm các hoạt động quay phim, chụp ảnh các danh lam thắng cảnh đẹp, các hoạt động kinh tế của người dân và sinh vật biển, hải sản biển tại huyện đảo Cô Tô; ghi chép các thông tin, số liệu thống kê, đặc điểm về tự nhiên và xã hội của huyện đảo, quan sát các hiện tượng tự nhiên, quang cảnh trên đảo Cô Tô...

- *Phương pháp điều tra xã hội học:*

Sử dụng phương pháp điều tra theo dạng phỏng vấn trực tiếp nhằm khai thác thông tin từ chính quyền địa phương, cộng đồng địa phương tại huyện đảo Cô Tô và khách du lịch đến đây.

## **6. Bố cục khóa luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, phần nội dung của khóa luận gồm ba chương sau:

- *Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về du lịch biển đảo*
- *Chương 2. Tiềm năng và thực trạng khai thác du lịch biển, đảo tại Cô Tô - Quảng Ninh.*
- *Chương 3. Định hướng và giải pháp phát triển du lịch biển, đảo tại Cô Tô - Quảng Ninh*

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH BIỂN ĐẢO

### 1.1. Cơ sở lý luận về du lịch biển đảo

#### 1.1.1. *Khái niệm du lịch biển, đảo*

Thực tế hoạt động du lịch đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Ngay trong thời kỳ cổ đại với các nền văn hóa lớn như Ai Cập, Hy Lạp đã xuất hiện hình thức đi du lịch tuy đó chỉ là hoạt động mang tính tự phát, đó chỉ là các cuộc hành hương về các thánh địa, đất thánh, đền chùa, các nhà thờ Kitô giáo, các cuộc du ngoạn của các vua chúa và quý tộc... Đến thế kỷ XVII, thời kỳ phục hưng ở các nước châu Âu, kinh tế - xã hội phát triển, các lĩnh vực như thông tin, giao thông vận tải theo đó phát triển nhanh chóng, điều đó càng thúc đẩy du lịch phát triển mạnh mẽ.

Đến thời kỳ hiện đại cùng với sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, sự ra đời của các phương tiện giao thông mới, du lịch có điều kiện để phát triển mạnh, con người có thể đi từ nơi này đến nơi khác trong thời gian ngắn. Sống trong không gian “bê tông”, “máy tính”, tác phong công nghiệp đã quá mệt mỏi, con người nảy sinh nhu cầu trở về với thiên nhiên, về với cội nguồn văn hóa dân tộc hay chỉ đơn thuần là để nghỉ ngơi sau những quãng thời gian lao động.

Như vậy du lịch đã dần hình thành một hoạt động quen thuộc trong đời sống của con người và càng phát triển phong phú cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Và một trong những loại hình du lịch được con người biết tới và quan tâm nhiều đó chính là du lịch biển, đảo. Vậy du lịch biển, đảo là gì?

Du lịch biển đảo là hoạt động du lịch diễn ra ở vùng ven biển, đảo với mục đích đón khách tắm biển, nghỉ dưỡng, thám hiểm...

Du lịch biển, đảo là loại hình du lịch sinh thái mà dựa vào thiên nhiên là bờ biển, đảo để tắm, vui chơi... kết hợp với văn hoá bản địa gắn với giáo dục môi trường, có sự đóng góp bảo tồn và phát triển bền vững của cộng đồng địa phương.

Hay du lịch biển đảo là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên diễn ra trong các vùng có tiềm năng về biển đảo hướng tới thỏa mãn nhu cầu con người về vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, tham quan, tắm biển, nghiên cứu...

Du lịch biển, đảo được xây dựng và phát triển trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên là ven biển, nước biển, cát biển,...và các hòn đảo tự nhiên. Trên cơ sở khai thác và phát triển cùng với du lịch nhân văn.

### **1.1.2. Đặc điểm**

#### **a. Phân bố**

Biển đảo Việt Nam với tiềm năng du lịch lớn với đường bờ biển dài 3.260km có hình cong chữ S từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang) và hơn 3.000 hòn đảo lớn nhỏ phân bố rải rác ở hầu hết các tỉnh từ Bắc vào Nam. Bao gồm các đảo ven bờ và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nằm giữa biển. Biển và đảo ngày càng có vai trò quan trọng về nhiều mặt kinh tế, quân sự, chính trị... Vì vậy, lịch sử phát triển của đất nước luôn gắn chặt với việc bảo vệ các vùng biển và hải đảo thuộc chủ quyền của đất nước.

Biển đảo Việt Nam có tài nguyên phong phú và đa dạng. Việt Nam có hơn 3.000 đảo nhưng phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở hai khu vực vịnh Bắc Bộ và Nam Bộ. Những đảo, quần đảo ven biển có dân cư sinh sống như: Cô Tô, Cái Bầu (Quảng Ninh), Cát Bà, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), Hòn Lớn, Hòn Tre (Khánh Hòa), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Phú Quý (Bình Thuận), Côn Sơn (Bà Rịa - Vũng Tàu), Phú Quốc, Thổ Chu, Nam Du (Kiên Giang)... Đặc biệt có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm ngoài khơi phía Đông tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận vào đến các tỉnh Nam Bộ, bao gồm nhiều đảo nhỏ, nhiều bãi cát ngầm, bãi đá, bãi san hô.

#### **b. Tính mùa vụ**

Du lịch biển, đảo là loại hình du lịch khai thác các nguồn tài nguyên biển, đảo, phong cảnh đẹp, những giá trị nhân văn. Song loại hình du lịch này phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, đặc biệt là điều kiện khí hậu. Sự thay đổi khí

hậu theo mùa là nguyên nhân chủ yếu tạo nên tính mùa vụ trong hoạt động du lịch biển, đảo ở nước ta, có ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức lãnh thổ du lịch.

Đối với hoạt động du lịch biển, đảo Việt Nam, đa số khách đi du lịch với mục đích nghỉ dưỡng kết hợp tắm biển. Đây là loại hình du lịch chủ yếu của hoạt động du lịch này, phụ thuộc và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của các điều kiện tự nhiên, nhất là điều kiện khí hậu. Trên thực tế, những điểm, khu du lịch biển, đảo ở những nơi có điều kiện khí hậu phân hóa sâu sắc theo thời gian trong năm, thì tính mùa vụ trong hoạt động du lịch nơi đó cũng rõ rệt và mùa du lịch thường trùng với mùa khí hậu thuận lợi cho hoạt động du lịch.

Nhìn chung, khí hậu ven biển nước ta phân hóa thành 2 mùa nên đặc điểm tính thời vụ trong loại hình du lịch biển, đảo cũng tương đối giống nhau. Nhưng do vị trí địa lý, địa hình, hoàn lưu dẫn đến sự phân hóa giữa các vùng, miền nên mùa vụ ở các điểm, khu du lịch biển, đảo có sự khác nhau về thời gian, độ dài và cả tính chất của mùa vụ.

Cụ thể như ở vùng biển đảo phía Bắc, mùa đông chịu ảnh hưởng của khối không khí lạnh cực đới từ phía Bắc tràn xuống, có nhiệt độ thấp, mùa hè chịu ảnh hưởng của khối không khí nhiệt đới có nhiệt độ cao nên khí hậu ở vùng này phân hóa thành 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt. Khác với khu vực phía Bắc, phía Nam có điều kiện khí hậu thuận lợi, với nền nhiệt độ cao đều trong năm, ít chịu ảnh hưởng của bão và gió mùa đông bắc. Với điều kiện khí hậu thuận lợi, kết hợp cảnh quan đẹp, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, nên hoạt động du lịch biển, đảo nơi đây có thể diễn ra quanh năm. Tuy nhiên nó cũng chia thành 2 mùa: mùa khô và mùa mưa. Trong mùa mưa điều kiện để phát triển du lịch biển, đảo chỉ kém thuận lợi hơn mùa khô chút ít, chứ không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động du lịch.

Như vậy, điểm đồng nhất trong mùa vụ du lịch biển, đảo của nước ta là có một mùa đông khách và một mùa vắng khách. Tính mùa vụ dù sâu sắc hay không sâu sắc đều ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động du lịch. Nó ảnh hưởng đến tất cả các hợp phần của hệ thống du lịch như tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật

phục vụ du lịch, lao động trong du lịch, khách du lịch và mức độ tác động đến môi trường.

Do tính thất thường của thời tiết nên hoạt động du lịch biển, đảo không diễn ra thường xuyên liên tục được.

### *c. Sự tổng hợp nhiều loại hình du lịch*

Du lịch biển, đảo là tổng hợp đa dạng nhiều loại hình du lịch khác nhau như nghỉ dưỡng, thể thao, nghiên cứu, thám hiểm, cắm trại... vì vậy, có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng khác nhau của du khách.

Biển, đảo còn có những thế mạnh riêng mà các ngành du lịch khác không có được. Các món ăn ẩm thực cũng làm phong phú thêm cho du lịch biển đảo. Chỉ có du lịch biển, hành khách mới có cơ hội thưởng thức những món ăn, những đặc sản của biển. Du lịch biển, đảo không chỉ là món ăn tinh thần mà nó còn giúp tăng thêm thể chất, giúp tái sản xuất sức lực cho con người sau những tour khám phá, chinh phục, đi chơi xa, nghỉ dưỡng...

### **1.1.3. Vai trò của du lịch biển đảo**

#### *a. Tạo ra sự đa dạng về loại hình du lịch*

Đa dạng hóa các loại hình du lịch là điều hết sức cần thiết của các quốc gia muốn phát triển ngành du lịch, trong đó có Việt Nam. Đối với nhiều quốc gia và địa phương du lịch đã và đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, hoạt động của du lịch phát triển theo hướng bền vững mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho cộng đồng địa phương, và chẳng những không phá hủy hoặc làm suy thoái các nguồn tài nguyên du lịch, mà còn đóng góp vào tăng trưởng về kinh tế, xã hội và môi trường.

Du lịch biển đảo phát triển tại Việt Nam vào năm 1994, và đánh dấu cho sự ra đời của du lịch biển đảo là sự ra đời nhiều khu du lịch biển tương đối hoàn chỉnh như Tuần Châu (Hạ Long), Furama (Đà Nẵng) – và hiện nay nó là khu du lịch đạt tiêu chuẩn 5 sao vừa được Hiệp hội Khách Sạn thế giới (World Hotels) bình chọn là khu nghỉ mát tốt nhất thế giới năm 2004.



Du lịch biển đảo tạo ra sự đa dạng trong loại hình du lịch, việc phát triển du lịch biển kéo theo hàng loạt các loại hình du lịch ra đời và phát triển như lưu trú, nghỉ dưỡng, thể thao, nghiên cứu... điều này sẽ tạo ra sự đa dạng trong các loại hình du lịch cùng khai thác tiềm năng của biển đảo, nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách du lịch.

Đa dạng hóa các loại hình du lịch không chỉ là nhiệm vụ mà còn là yếu tố tiên quyết cho sự tồn tại của ngành du lịch một quốc gia. Trên thực tế, du lịch Việt Nam vẫn đang ở dạng tiềm năng, những lợi thế du lịch chỉ được khai thác ở mức độ cơ bản. Tuy vậy, với những bước thử nghiệm về các loại hình du lịch mới, du lịch Việt Nam đang từng bước gặt hái được những thành công.

#### *b. Phát triển kinh tế*

Cũng như các loại hình du lịch khác, du lịch biển, đảo thuộc ngành dịch vụ, ngành không khói, ít gây ô nhiễm môi trường, giúp khách du lịch vừa được nghỉ ngơi, giảm stress vừa biết thêm nhiều điều hay mới lạ mà khách chưa biết. Du lịch biển, đảo cũng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên du lịch biển, đảo cũng có những nét khác biệt so với các loại hình du lịch khác.

Biển Việt Nam có nhiều điều kiện để phát triển du lịch - ngành công nghiệp không khói, hiện đang đóng góp không nhỏ vào nền kinh tế của đất nước. Do đặc điểm kiến tạo khu vực, các dãy núi đá vôi vươn ra sát bờ biển đã tạo thành nhiều cảnh quan thiên nhiên sơn thủy rất đa dạng, nhiều vịnh, bãi cát trắng, hang động, các bán đảo và các đảo lớn nhỏ liên kết với nhau thành một quần thể du lịch hiếm có trên thế giới như di sản thiên nhiên Vịnh Hạ Long được UNESCO xếp hạng. Có thắng cảnh trên đất liền nổi tiếng như: Phong Nha, Bích Động, Non Nước..., các di tích lịch sử văn hóa như: Cố Đô Huế, Phố Cổ Hội An, Tháp Chàm, Nhà thờ Phát Diệm... phân bố tại vùng ven biển. Tiềm năng du lịch kể trên rất phù hợp để Việt Nam phát triển và đa dạng các loại hình du lịch hiện đại như nghỉ ngơi, dưỡng bệnh, tắm biển, du lịch sinh thái nghiên cứu khoa học vùng ven bờ, hải

đảo, ngấm dưới nước, du lịch thể thao: bơi, lặn sâu, lướt ván, nhảy sóng, đua thuyền...

Năm 2010, Tổng cục Du lịch đã trình Chính phủ đề án phát triển du lịch biển đảo, mục tiêu năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Theo đó, đến năm 2020, kinh tế biển và ven biển đóng góp khoảng 53 - 55% GDP trong cả nước, trong đó du lịch biển là khâu đột phá thứ 4 sẽ có mức đóng góp khoảng 14 - 15% GDP của nền kinh tế biển quốc gia.

Biển đảo nói chung và du lịch biển đảo nói riêng đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cho đất nước, góp phần tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển, mang lại cơ hội xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống của người dân ở vùng ven biển đảo nhiều địa phương trong cả nước, nhằm mục tiêu cuối cùng đó là mang lại hiệu quả kinh tế cao từ tiềm năng của biển đảo.

Ý nghĩa kinh tế lớn nhất của đảo không chỉ là giá trị vật chất của bản thân chúng mà còn là vị trí chiến lược, là cầu nối vươn ra biển cả, là điểm tựa khai thác các nguồn lợi biển, là những điểm tiền tiêu bảo vệ Tổ quốc.

### *c. Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững*

Ô nhiễm môi trường biển đảo Việt Nam xuất phát từ các nguồn như: Chất thải công nghiệp đổ ra từ các cửa sông, ô nhiễm hữu cơ do nuôi trồng hải sản, chất thải của tàu hoạt động trên các tuyến hàng hải quốc tế ngoài khơi Việt Nam, tai nạn tràn dầu từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trong nước và khu vực, ô nhiễm rác thải sinh hoạt...

Nhìn chung, môi trường biển Việt Nam đang đứng trước nguy cơ và thách thức lớn. Biến đổi khí hậu tác động đến nguồn lợi tài nguyên biển. Bên cạnh đó, những khó khăn về kinh tế và chính sách chưa đồng bộ ảnh hưởng đến khả năng giải quyết những sự cố thiên nhiên đột xuất. Các vấn đề đầu tư phương tiện thiết bị phòng chống ô nhiễm môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng và bảo vệ giữ gìn môi trường sinh thái biển trong sạch, bền vững để phát triển hiệu quả kinh

tế biển đang là những vấn đề cấp bách mà các ngành chức năng và các địa phương có biển đảo cần quan tâm trong tiến trình hội nhập thế giới.

Vì vậy, việc phát triển du lịch biển đảo góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ môi trường phát triển bền vững, du lịch biển hướng tới sự trong lành và sạch sẽ vì thế các loại hình du lịch phát triển trên biển đảo đã hướng tới việc bảo vệ môi trường trong sạch không bị ô nhiễm hướng tới môi trường phát triển bền vững cho thế hệ hôm nay và mai sau.

#### *d. Quốc phòng - an ninh*

Hiện nay, trong sự nghiệp đổi mới toàn diện, Đại hội Đảng lần thứ X (2006) chỉ rõ: *“Phát triển mạnh kinh tế biển vừa toàn diện vừa có trọng tâm, trọng điểm với những ngành có lợi thế so sánh để đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế (...) nhanh chóng phát triển kinh tế - xã hội ở các hải đảo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh”*.

Biển nước ta được ví như mặt tiền, sân trước, cửa ngõ quốc gia; biển, đảo, thềm lục địa và đất liền hình thành phen dậu, chiến lũy nhiều lớp, nhiều tầng, bố trí thành tuyến phòng thủ liên hoàn bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử dân tộc đã ghi nhận có tới 2/3 cuộc chiến tranh, kẻ thù đã sử dụng đường biển để tấn công xâm lược nước ta. Những chiến công hiển hách trên chiến trường sông biển đã minh chứng: Ba lần đại thắng quân thù trên sông Bạch Đằng (năm 938, 981 và 1288); chiến thắng trên phòng tuyến sông Như Nguyệt 1077; chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785 và những chiến công vang dội của quân và dân ta trên chiến trường sông biển trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là những minh chứng ghi đậm dấu ấn không bao giờ mờ phai trong lịch sử dân tộc.

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, biển đảo Việt Nam có vai trò quan trọng, làm tăng chiều sâu phòng thủ đất nước ra hướng biển. Do đặc điểm lãnh thổ đất liền nước ta có hình chữ S, trải dài ven biển từ Bắc vào

Nam, chiều ngang hẹp (nơi rộng nhất khoảng 600 km, nơi hẹp nhất khoảng 50 km), nên chiều sâu đất nước bị hạn chế. Hầu hết các trung tâm chính trị, kinh tế xã hội của ta đều nằm trong phạm vi cách bờ biển không lớn, nên rất dễ bị địch tấn công từ hướng biển. Nếu chiến tranh xảy ra thì mọi mục tiêu trên đất liền đều nằm trong tầm hoạt động, bắn phá của vũ khí trang bị công nghệ cao xuất phát từ hướng biển. Nếu các quần đảo xa bờ, gần bờ được củng cố xây dựng căn cứ, vị trí trú đậu, triển khai của lực lượng Hải quân Việt Nam và sự tham gia của các lực lượng khác thì biển đảo có vai trò quan trọng làm tăng chiều sâu phòng thủ hiệu quả cho đất nước.

Từ nhiều năm nay, nhất là những năm đầu của thập kỷ 70 của thế kỷ XX đến nay trên Biển Đông đang tồn tại những tranh chấp biển đảo rất quyết liệt và phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định, tác động đến quốc phòng và an ninh nước ta. Trên Biển Đông vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển 7 nước trong khu vực là: Trung Quốc (phía Bắc), Campuchia và Thái Lan (Tây Nam), Philippin, Malaixia, Indonêxia, Brunây (phía Đông, Đông Nam và Nam). Nơi đây đang diễn ra những tranh chấp phức tạp và quyết liệt về chủ quyền giữa các quốc gia, đẩy tới xu hướng tăng cường lực lượng quân sự, đặc biệt là hải quân của các nước trong khu vực, nhất là những nước có tiềm lực lớn về kinh tế, quân sự. Họ tận dụng ưu thế của mình trên biển để đe dọa chủ quyền vùng biển đảo, thêm lục địa của nước ta, gây ra những nhân tố khó lường về chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và an ninh đất nước.

Vươn ra biển, làm giàu từ biển là định hướng đúng đắn phù hợp trong điều kiện hiện nay. Việt Nam là một quốc gia có biển, một nhân tố mà thế giới luôn xem như một yếu tố đặc lợi. Chúng ta cần tăng cường hơn nữa những khả năng quản lý, làm chủ vươn ra biển làm động lực thúc đẩy các vùng khác trong đất liền phát triển. Chúng ta phải có quyết tâm cao, tập trung huy động mọi tiềm năng và lợi thế của biển, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh trên biển để tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện cho các

nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ngư dân các địa phương yên tâm làm ăn trên các vùng biển đảo, nhất là ở vùng biển xa. Phải xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam và các lực lượng vũ trang mạnh, theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ để quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

## **1.2. Tình hình phát triển du lịch biển đảo**

### ***1.2.1. Tình hình phát triển du lịch biển đảo trên thế giới***

Hiện nay, trên thế giới ngoài việc khai thác lợi thế và tiềm năng của biển đảo nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho mỗi quốc gia mà còn rất chú trọng đến việc phát triển du lịch biển đảo nhằm khai thác tối đa tài nguyên mà thiên nhiên ban tặng, đa dạng hóa các loại hình du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của du khách.

Trên thế giới có một số quốc gia phát triển mạnh về du lịch biển đảo như: Tây Ban Nha nổi tiếng với hòn đảo Tenerife, Mỹ có đảo Hawaii, Ấn Độ với đảo Maldives, Thái Lan nổi tiếng với biển Phuket, Australia với bãi biển Bondi... những khu biển đảo này nổi tiếng trên thế giới và có sức thu hút khách rất mạnh nhờ có du lịch biển đảo.

Ở Tây Ban Nha, hiện đang phát triển mạnh về du lịch biển, đảo, với hòn đảo nổi tiếng là Tenerife nằm trên Đại Tây Dương, cách bờ biển Châu Phi khoảng 200km mỗi năm đảo thu hút 5 triệu khách du lịch tới thăm hòn đảo, khiến nơi đây trở thành một trong những điểm nghỉ mát lớn nhất thế giới. Đảo Tenerife nổi tiếng với cái tên “Đảo của mùa xuân vĩnh cửu” vì nhiệt độ dễ chịu quanh năm, khoảng từ 22 - 28°C. Diện tích là 2.034km<sup>2</sup> với khoảng 1 triệu người dân sinh sống. Nơi đây có 2 sân bay đón khách, 2 công viên, 10 khu bảo tồn tự nhiên, 14 đài tưởng niệm, 9 khu thắng cảnh được bảo vệ. Vì vậy, với tiềm năng sẵn có đảo đang phát triển du lịch rất mạnh.

Ở Thái Lan, cũng đang phát triển mạnh về du lịch biển đảo, tuy có tiềm năng du lịch rất ít nhưng do biết cách quy hoạch phát triển du lịch cho nên Thái Lan đang trong đà phát triển về du lịch biển đảo, với hòn đảo Phuket là một trong những điểm đến phát triển nhất Thái Lan. Thái Lan phát triển bãi biển Phuket theo một lối nhất định, tiện nghi và thân thiện với môi trường. Phuket có những khu nghỉ mát lãng mạn, với các khách sạn sang trọng đầy đủ tiện nghi dịch vụ, vì thế Thái Lan thu hút lượng khách đến du lịch rất lớn với doanh thu từ du lịch đứng thứ hai trong khu vực Đông Nam Á sau Singapo.

Ở Anh, nổi tiếng với đảo Providenciales nơi nghỉ dưỡng biển hàng đầu thế giới, được bình chọn là điểm du lịch nghỉ dưỡng hàng đầu thế giới, theo trang web du lịch TripAdvisor. Chính vì có thương hiệu về du lịch biển nên đảo Providenciales thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đến rất đông, với những khu nghỉ dưỡng sang trọng đầy đủ dịch vụ phù hợp với mọi loại khách. Đảo Providenciales ở Anh sẽ là điểm du lịch nghỉ dưỡng phát triển mạnh về du lịch biển đảo.

Nói tóm lại, ở hầu hết các quốc gia có tiềm năng về du lịch biển đảo hiện nay đều đang đầu tư phát triển du lịch nhằm đem lại hiệu quả kinh tế và xã hội.

### ***1.2.2. Tình hình phát triển du lịch biển đảo tại Việt Nam***

Từ xa xưa cho đến thế kỉ XX, các nước ven biển chỉ có vùng biển hẹp thuộc chủ quyền rộng 3 hải lý. Phía ngoài ranh giới lãnh hải 3 hải lý đều là biển đông, ở đó mọi cá nhân, tổ chức, tàu thuyền của mỗi nước đều được hưởng quyền tự do biển cả. Hầu như không ai chia biển với ai cả, đường biên giới trong lãnh hải giữa các nước thường được hình thành và tôn trọng theo tập quán.

Từ năm 1958 đến năm 1984, các nước ven biển có lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải rộng không quá 12 hải lý, có vùng thềm lục địa trải dài từ dưới biển ra không quá độ sâu 220m (theo các Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1958). Các nước láng giềng hoặc kế cận hay đối diện nhau, căn cứ vào luật

tự mình quy định phạm vi hoặc ranh giới vùng biển quốc gia dẫn đến hậu quả có sự chồng lấn và tranh chấp. Luật biển quốc tế lúc đó quy định có vùng chồng lấn phải cùng nhau giải quyết vạch đường biên giới biển (bao gồm biên giới biển trong lãnh hải, ranh giới biển trong vùng tiếp giáp và thềm lục địa) trong vùng chồng lấn. Nguyên tắc hoạch định biên giới biển lúc đó là qua thương lượng trên cơ sở và phương áp dụng nguyên tắc đường trung tuyến.

Việt Nam là quốc gia ven biển nằm bên bờ Tây của Biển Đông, có vị trí chiến lược trong chính trị và kinh tế rất quan trọng không phải bất kỳ quốc gia nào cũng có. Với bờ biển dài trải dài từ Bắc xuống Nam, đứng thứ 27 trong số 157 quốc gia ven biển, các quốc đảo và các lãnh thổ trên thế giới. Chỉ số chiều dài bờ biển trên diện tích đất liền của nước ta là xấp xỉ 0,01 (nghĩa là cứ 100 km<sup>2</sup> đất liền có 1km bờ biển). Trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước thì 28 tỉnh, thành phố có biển và gần một nửa dân số sinh sống tại các tỉnh, thành ven biển. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, biển đảo luôn gắn với quá trình xây dựng và phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

Việt Nam phê chuẩn công ước 1982 (Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển) vào năm 1994. Theo công ước này, một nước ven biển có năm (05) vùng biển: Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa. Như vậy theo công ước 1982, phạm vi vùng biển của nước ta được mở rộng ra một cách đáng kể từ vài chục nghìn km đến gần một triệu km với năm vùng biển có phạm vi và chế độ pháp lý khác nhau. Nước Việt Nam không còn thuần túy có hình dạng hình chữ S nữa mà mở rộng ra đến biển, không chỉ có biên giới biển chung với Trung Quốc, Campuchia mà cả với hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á như Philippin, Malayxia, Indonexia, Thái lan.

#### *a. Tiềm năng*

Việt Nam có tiềm năng phát triển du lịch biển rất lớn. Bởi là nước bán đảo, nơi tiếp xúc nhiều giữa hệ thống tự nhiên đã tạo cho vùng biển Việt Nam có sự đa

dạng về cảnh quan, thuận lợi cho phát triển du lịch biển. Nước ta đứng thứ 27 trong số 156 quốc gia trên thế giới có biển, với 125 bãi tắm mà hầu hết là những bãi tắm đẹp, là 1 trong 12 quốc gia có vịnh đẹp nhất thế giới là Vịnh Hạ Long và Vịnh Nha Trang. Đặc biệt, biển Việt Nam chứa chan ánh nắng mặt trời, dồi dào cát trắng, lại có sự kết tụ các yếu tố cảnh quan của núi rừng, đồng bằng, bờ biển, biển - đảo, cùng với các yếu tố văn hóa - xã hội biển đặc sắc, đã tạo cho nước ta tiềm năng du lịch biển, đảo vô cùng to lớn.

Việt Nam có tiềm năng to lớn về phát triển du lịch biển, với chiều dài đường bờ biển chạy dọc từ bắc vào nam, hàng ngàn hòn đảo lớn nhỏ, hàng loạt những bãi tắm cát trắng, nước trong xanh trải dài trên ven biển Việt Nam đó tạo những điều kiện thuận lợi cho du lịch biển Việt Nam phát triển. Việt Nam là 1 trong hơn 20 quốc gia có vịnh “đẹp nhất thế giới”, đó là: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và vịnh Nha Trang (Khánh Hòa). Vịnh Hạ Long (2 lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới và là một trong bảy kì quan mới của thế giới), Vịnh Nha Trang - một trong những vịnh đẹp nhất hành tinh, bãi biển Đà Nẵng được Tạp chí Forbes bầu chọn là một trong 6 bãi tắm quyến rũ nhất hành tinh...

Tính đến năm 2007, Việt Nam được UNESCO công nhận 6 “ khu dự trữ sinh quyển thế giới ” đó là: Cát Bà (Hải Phòng), khu dự trữ sinh quyển Châu thổ sông Hồng trên địa bàn 2 Huyện Tiên Hải (Thái Bình) và Giao Thủy (Nam Định), Cần Giờ (TPHCM), vườn quốc gia Cát Tiên thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai, biển Kiên Giang và khu vực Tây Nghệ An cũng đã nói lên sức hút của biển Việt Nam đối với du khách trong và ngoài nước.

Bên cạnh những giá trị tự nhiên, các yếu tố nhân văn giàu bản sắc văn hóa truyền thống của nhiều dân tộc: Kinh, Hoa, Khơ Me, Chăm... vùng ven biển cũng có ý nghĩa to lớn đối với phát triển du lịch biển. Nhiều địa bàn ven biển và hải đảo như Hải Phòng - Quảng Ninh, Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam... hội tụ đủ những



giá trị tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn có giá trị tạo nên sức hấp dẫn lớn về du lịch...

Việt Nam không phải là một quốc gia nằm sâu trong nội lục mà nước ta tựa lưng vào một khối lục địa lớn nhất thế giới, ngoảnh ra một đại dương rộng lớn nhất hoàn cầu, khách du lịch từ nước ngoài có thể tới Việt Nam từ nhiều phía với nhiều phương tiện khác nhau. Lịch sử kiến tạo địa chất qua nhiều niên đại đã chạm khắc nên bộ mặt lãnh thổ nước ta nhiều đường nét hình khối độc đáo mà không hề đơn điệu: núi trẻ và núi già, núi đất và núi đá, cao nguyên cổ, đồng bằng phù sa mới, các vết đứt gãy và hang động, thềm lục địa và hải đảo. Đặc biệt địa hình Việt Nam là những tài nguyên có giá trị. Địa hình đá vôi phân bố rộng khắp từ vĩ tuyến 160 trở lên với nhiều hệ thống hang động như: Phong Nha, Hương Tích, Bích Động,... Đặc biệt hơn cả là địa hình núi và hang động ngập nước nhiệt đới điển hình ở Vịnh Hạ Long mà giá trị của nó đã góp phần làm cho địa danh này được ghi tên vào danh sách các di sản thiên nhiên thế giới, với 3/4 là đồi núi và địa hình bờ nước.

Nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, có khí hậu ổn định, chênh lệch nhiệt độ trong ngày và giữa các mùa không cao, dồi dào tiềm năng về du lịch chữa bệnh nên được du khách rất ưa thích. Đặc biệt những du khách đến từ xứ lạnh hay đến Việt Nam để tránh rét, những du khách đến từ xứ nóng tìm đến các “phòng lạnh thiên nhiên” như: Đà Lạt, Sa Pa, Tam Đảo,... Ngoài ra, theo các nhà địa chất thủy văn Việt Nam, ở nước ta có trên 400 điểm nước khoáng có giá trị du lịch như Kim Bôi (Hòa Bình), Quang Hanh (Quảng Ninh), suối nước nóng Bình Châu (Bà Rịa - Vũng Tàu), Tháp Bà (Nha Trang),...

Việt Nam có hơn 40.000 di sản văn hóa vật thể và bất động sản (đình chùa, miếu đền, thành quách, lăng mộ,...). Tính đến năm 2004, Việt Nam có 2741 di tích, thắng cảnh được xếp hạng quốc gia (trong đó có 1322 di tích lịch sử, 1263 di tích kiến trúc nghệ thuật, 54 di tích khảo cổ và 102 di tích thắng cảnh). Đặc biệt,

tính đến năm 2014, Việt Nam có 8 di sản vật thể được UNESCO công nhận di sản thế giới, đó là: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh, 2 lần công nhận), vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), cố đô Huế, phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam), Hoàng Thành Thăng Long (Hà Nội), thành nhà Hồ (Thanh Hóa), quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình). Ngoài các tiềm năng có sẵn, du lịch Việt Nam có những điều kiện thuận lợi để thu hút khách quốc tế: Việt Nam được xem là một trong những nước có điều kiện an ninh chính trị và an toàn xã hội được đảm bảo. Hơn nữa, đồng USD cũng như các ngoại tệ khác đang tăng giá so với tiền đồng Việt Nam.

Chính phủ dành nhiều ngân sách và ưu tiên cho việc phát triển du lịch. Tính riêng năm 2007, nhà nước đã hỗ trợ đầu tư 750 tỷ đồng cho 59 tỉnh, thành phố phát triển hạ tầng du lịch. Nhìn chung, du lịch Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Những năm gần đây, ngành du lịch đã và đang thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước, góp phần quan trọng trong cơ cấu thu nhập quốc dân. Mặt khác, bên cạnh những nỗ lực trong việc xây dựng thêm nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn, ngành du lịch đang cố gắng nhằm tạo ra thuận lợi để ngày càng nhiều du khách có dịp khám phá các điểm đến của non nước Việt Nam.

Tại Hội nghị Quy hoạch Tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Du lịch Nguyễn Văn Tuấn khẳng định “*Du lịch biển đảo chính là sản phẩm du lịch số 1 của Việt Nam, kế đó là du lịch văn hóa và du lịch sinh thái. Cho nên trong chiến lược phát triển du lịch mà chúng tôi đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì du lịch biển đảo chính là đối tượng được ưu tiên chú trọng phát triển hàng đầu*”.

#### *b. Thực trạng phát triển*

Theo Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982 thì Việt Nam có 3.260km bờ biển, hơn 1 triệu km<sup>2</sup> diện tích mặt nước biển, với hơn 2.770 đảo ven bờ cùng hàng loạt các bãi tắm đẹp từ Bắc vào Nam với những đặc trưng khác

nhau. Đó là lợi thế thiên nhiên ban tặng cho Việt Nam để phát triển du lịch. Có khoảng 125 bãi biển, vịnh biển thuận lợi để phát triển du lịch, trên 30 bãi biển đã được đầu tư và khai thác mang lại lợi ích kinh tế cho du lịch, xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng địa phương.

Hệ thống các sản phẩm du lịch biển và ven biển được phân bố theo vùng lãnh ở Việt Nam như sau:

- Du lịch biển, nghỉ dưỡng biển, đảo tập trung ở khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng; Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng - Hội An; Khánh Hoà, Bình Thuận, Vũng Tàu; Kiên Giang.
- Du lịch văn hoá, lịch sử cách mạng; tham quan tìm hiểu văn hoá dân tộc, du lịch lễ hội. tập trung ở Thừa Thiên - Huế, Quảng nam, Ninh Thuận, Khánh Hoà.
- Du lịch thành phố, MICE, tập trung ở thành phố Hạ Long, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hội An, Huế, Nha Trang, Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh.
- Du lịch sinh thái biển, vùng ngập mặn tại các địa phương Quảng Ninh - Hải Phòng; Thái Bình; Thừa Thiên - Huế, Khánh Hoà; Bà Rịa - Vũng Tàu; ven biển vùng đồng bằng Sông Cửu Long như: Bến Tre, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.

Thông tin từ Viện nghiên cứu phát triển du lịch (Tổng cục du lịch) cho biết tại Việt Nam khu vực đã được khai thác du lịch biển đảo như Hạ Long - Hải Phòng - Cát Bà; Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam, Vân Phong - Đại Lãnh - Nha Trang, Phan Thiết - Mũi Né, Kiên Giang - Phú Quốc, Côn Đảo - Vũng Tàu...

Trong số các bãi biển, vịnh biển của Việt Nam, có một số điểm đến đã nổi tiếng thu hút nhiều du khách quốc tế tới du lịch hàng năm. Đó là Vịnh Hạ Long - di sản thiên nhiên thế giới thuộc tỉnh Quảng Ninh, Vịnh Nha Trang - một trong những vịnh đẹp nhất thế giới, bãi biển Đà Nẵng được bầu chọn là một trong sáu bãi tắm quyến rũ nhất hành tinh. Vùng biển hàng năm cũng thu hút khoảng 70%

số lượng khách quốc tế tới Việt Nam và 50% khách nội địa, mang lại 70% doanh thu cho ngành du lịch cả nước.

Ở Khánh Hòa, xem du lịch biển là loại hình du lịch chủ đạo của tỉnh, với lợi thế về bãi biển đẹp gắn với nhiều di tích văn hóa đã tạo cho Khánh Hòa điểm nhất để phát triển mạnh về du lịch biển, hàng năm thường tổ chức các sự kiện văn hóa đặc sắc như festival biển Nha Trang, festival diều quốc tế, hoa hậu hoàn vũ... nên đã cuốn hút được đông đảo lượng khách du lịch trong nước cũng như quốc tế đến đây, đem lại nguồn thu đáng kể cho ngành du lịch của tỉnh.

Ở Kiên Giang, hiện nay đang phát triển du lịch biển đảo rất mạnh, với hòn đảo Phú Quốc một hòn đảo du lịch lớn nhất Việt Nam, nằm trong vịnh Thái Lan. Từ lâu, Phú Quốc đã trở nên nổi tiếng với khách du lịch khắp mọi miền đất nước và quốc tế. Phú Quốc có nhiều bãi biển đẹp trải dài từ phía bắc đến phía nam, có 99 ngọn núi đồi và dãy rừng nguyên sinh với hệ động thực vật phong phú. Phía Nam của hòn đảo có 12 hòn đảo nhỏ to khác nhau thuộc phần đảo An Thới, hay ở phía Bắc có hòn Móng Tay, hòn Đồi Mồi, hòn Bàn và hòn ngầm san hô, khám phá đảo hoang và dã ngoại... Hiện nay, ngành du lịch Phú Quốc đã có sự chuyên biến rõ rệt, hệ thống khách sạn, nhà hàng, điểm vui chơi giải trí... trên đảo sẽ đáp ứng thỏa mãn nhu cầu của du khách. Chính vì có tiềm năng về đảo đã tạo điểm nhấn cho du lịch Kiên Giang phát triển về du lịch đặc biệt là du lịch biển đảo.

Không chỉ vậy, hệ thống cơ sở lưu trú vùng ven biển đảo Việt Nam không ngừng tăng lên, đặc biệt số lượng những cơ sở lưu trú từ 3 sao trở lên phần lớn tập trung ở các địa phương ven biển. Theo thống kê, vùng ven biển có gần 1.400 cơ sở lưu trú với trên 45.000 phòng. Đội ngũ lao động du lịch vùng ven biển hiện chiếm khoảng 65% tổng số lao động trực tiếp của cả nước, tập trung nhiều nhất ở TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu (trên 60%), Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng (8,5%) , Hải Phòng - Quảng Ninh (8,1%). Bên cạnh đó, sự phát triển của du lịch biển còn tạo việc làm gián tiếp cho 60 vạn lao động là các dân cư ven biển.

Vì vậy, theo định hướng của tổng cục du lịch đến năm 2020 du lịch biển đảo là loại hình du lịch chủ đạo. Hệ thống sản phẩm du lịch biển đảo sẽ được xây dựng, phát triển thành sản phẩm du lịch cạnh tranh với khu vực và thế giới. Cùng với hai loại hình cũng ưu tiên phát triển là du lịch văn hóa và du lịch sinh thái cộng đồng.

### **Tiểu kết chương 1**

Du lịch biển, đảo là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên tại vùng biển đảo, hỗ trợ các công tác bảo tồn và được nuôi dưỡng, quản lý theo hướng bền vững về mặt sinh thái.

Du lịch biển, đảo được chấp nhận trên phạm vi toàn quốc với ý tưởng phát triển bền vững. Nó được xây dựng và phát triển trên cơ sở những khu vực biển, đảo tự nhiên hấp dẫn và lợi ích đem lại thường rất lớn. Lợi ích đó là việc nâng cao nhận thức về hỗ trợ bảo tồn giá trị hệ sinh thái biển, đảo và các môi trường xung quanh khác, văn hóa bản địa, nâng cao năng lực quản lý và góp phần cải thiện kinh tế địa phương.

Hệ sinh thái biển, đảo của Việt Nam là nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng và đặc biệt hấp dẫn khách du lịch. Tuy nhiên còn rất nhiều mâu thuẫn khi phát triển du lịch tại khu vực đảo và vùng biển quanh các đảo. Vì vậy, để tìm hiểu và phát triển du lịch biển, đảo tại huyện đảo Cô Tô, khóa luận tập trung vào tiềm năng và hiện trạng hoạt động du lịch, từ đó đưa ra những phương hướng phát triển du lịch tại huyện đảo Cô Tô ở chương 2 và chương 3.

## CHƯƠNG 2

### TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG KHAI THÁC DU LỊCH BIỂN, ĐẢO TẠI CÔ TÔ - QUẢNG NINH

#### 2.1. Khái quát về Cô Tô

Cô Tô là một quần đảo nằm ở phía đông của đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, cách đất liền khoảng 50km. Địa danh hành chính là Huyện Cô Tô, diện tích 46,2km<sup>2</sup>, hiện có 1.500 hộ dân, với gần 6.000 nhân khẩu.

Quần đảo Cô Tô có khoảng hơn 50 đảo, đá lớn nhỏ gồm có các đảo như sau: Cô Tô Con, Cô Tô Lớn, Cồn Ba Đình Con, Cồn Chân Kiểng, Cồn Chân Miếu, Cồn Con Ngựa, Cồn Đá Xếp Cao, Thanh Lân, Vụng Tràng Đông....

##### 2.1.1. Lịch sử

Cô Tô có tên cổ là Chàng Sơn (Núi Chàng), từ lâu đời đã là nơi cư trú ngụ của thuyền bè ngư dân Vùng Đông Bắc, song chưa thành nơi định cư vì luôn bị những toán cướp biển Trung Quốc quấy phá. Đầu thời Nguyễn, một số ngư dân Trung Quốc bắt được những toán cướp biển và xin được nhập cư sinh sống.

Năm 1832, Nguyễn Công Trứ với cương vị Tổng Đốc Hải An (Hải Dương - An Quảng) đã xin triều đình cho thành lập làng xã, cất cử người cai quản. Làng đầu tiên ở đây được Nguyễn Công Trứ đặt là làng Hương Hoá. Ít lâu sau, nhà Nguyễn cho thu thuế và lập đồn Hương Hoá canh phòng giặc biển.

Thời Pháp thuộc, Cô Tô là một tổng có năm xã (Đông giáp, Nam giáp, Tây giáp, Bắc giáp, Trung giáp) thuộc châu Hà Cối phủ Hải Đông tỉnh Hải Ninh. Sau ngày Nhật đảo chính, Pháp quay lại chiếm đóng Cô Tô. Từ Cô Tô và cảng Vạn Hoa trên đảo Cái Bàu, tàu chiến Pháp vào quấy rối vùng biển Hòn Gai và cảng Quảng Ninh. Tháng 11 năm 1946, Đại đội Ký Con giải phóng quân từ Hòn Gai dùng tàu chiến Le Créyac mới chiếm được của Hải quân Pháp tiến ra giải phóng Cô Tô nhưng không thành công. Cho đến cuối năm 1955, thực hiện Hiệp định Genève, quân Pháp mới rút khỏi.

Đầu năm 1954, Cô Tô là xã thuộc Huyện Móng Cái, sau đó là hai xã đặc biệt trực thuộc tỉnh. Từ 1964, hai xã đã sát nhập vào Huyện Cẩm Phả.

Những năm Mỹ đánh phá miền Bắc, Cô Tô bị máy bay Mỹ ném bom, tàu chiến Mỹ bắn phá. Quân dân Cô Tô kiên cường đánh trả máy bay, tàu chiến Mỹ. Nay Cô Tô càng vững vàng trong vị trí chiến lược đặc biệt của mình.

Năm 1994, chính phủ đổi tên Huyện Cẩm Phả thành Huyện Vân Đồn đồng thời tách quần đảo Cô Tô gồm hai xã Thanh Lân, Cô Tô thành lập Huyện Cô Tô vào ngày 23 tháng 3 năm 1994

Năm 2006, dân số Huyện đảo Cô Tô là 5240 người với 1178 hộ dân. Từ năm 1994 đến nay nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ về giá điện, giá xăng dầu, xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng, hàng ngày đều có tàu khách Vân Đồn - Cô Tô, làm cho đời sống nhân dân và cán bộ chiến sỹ nơi đây không ngừng được cải thiện.

Cô Tô: Có sách cổ gọi quần đảo Cô Tô là “Cầu Đầu”, nơi nhiều núi chụm lại giữa biển. Hai chữ “Cầu Đầu” đọc theo tiếng Hoa là “Cú Xú”, từ đó người Việt phiên âm thành Cô Tô. Đây là một cách giải thích địa danh Cô Tô.

### **2.1.2. Địa lý**

Cô Tô có địa hình đồi núi. Đỉnh giáp Cáp Chấu trên đảo Thanh Lân cao 210m, đỉnh đài khí tượng trên đảo Cô Tô lớn cao 160m. Phần giữa các đảo đều cao, vây quanh là những đồi núi thấp và những cánh đồng hẹp, ven đảo là những bãi cát nhỏ và vịnh nhỏ. Đất đai chủ yếu là đất pheralit trên sa thạch. Đất rừng rộng 2.200 ha, đất có khả năng nông nghiệp (771 ha) chiếm 20% diện tích đất tự nhiên, trong đó một nửa số có khả năng cấy lúa, trồng màu, gần nửa có khả năng chăn thả gia súc và trồng cây ăn quả.

Cô Tô ít sông suối, đã đắp đập hình thành 11 hồ nhỏ. Nước ngầm rất phong phú, chất lượng tốt. Thảm thực vật trên các đảo khá phong phú chủng loại. Rừng tự nhiên đa dạng với nhiều loại gỗ tốt và nhiều song mây, ràng ràng. Rừng trồng

gồm phi lao, bạch đàn, thông đuôi ngựa. Trên đảo Thanh Lân còn có cam, quýt, chuối đã nhiều năm thành sản phẩm hàng hoá nổi tiếng trong tỉnh. Có nhiều loại dược liệu quý hiếm như hương nhu, sâm đất, thầu dầu tía... trên các đảo. Động vật rừng từ xa xưa khá nhiều nay ở đảo Thanh Lân còn có đàn khỉ vàng chừng 100 con, một ít trăn, tắc kè.

### **2.1.3. Tình hình kinh tế, văn hóa xã hội**

Với lợi thế gần 300km<sup>2</sup> mặt biển, Cô Tô có ngư trường lớn cho việc khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản, Cô Tô có 05 dân tộc: Kinh, Sán Dìu, Mường, Tày, Hoa. Trong đó có dân của trên 14 tỉnh thành trong cả nước ra xây dựng kinh tế mới như: Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Bắc Giang, Bắc Ninh . Huyện có 3 đơn vị hành chính: Thị trấn Cô Tô, xã Thanh Lân và xã Đồng Tiến. Cùng với gần 2000 lao động ngư nghiệp, hàng năm Huyện đảo đó tổ chức đánh bắt và nuôi trồng khối lượng thủy sản lớn cung cấp cho đất liền. Tổng sản lượng thủy sản khai thác và đánh bắt hàng năm là 14.150 tấn.

Hiện nay Huyện đảo có nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả như: các mô hình nuôi trồng thủy sản bãi triều, mặt nước đã có nhiều hộ gia đình có thu nhập 50 - 100 triệu đồng/năm; có hộ thu nhập hàng tỷ đồng/năm nhờ khai thác và chế biến sứa biển; các mô hình kinh tế vườn đồi như trồng cây ăn quả, cây dược liệu, nuôi gà sao, nhím, lợn rừng, chồn nhung..., bước đầu có kết quả; kinh tế thủy sản vượt kế hoạch cả năm (432% kế hoạch); sản xuất nông nghiệp vượt qua khó khăn do thiên tai, thời tiết khắc nghiệt duy trì diện tích và sản lượng; thu ngân sách trên địa bàn đạt khá (291% kế hoạch).

Bên cạnh nuôi cá lồng bè trên biển, Huyện đang có hướng phát triển nuôi các loại ốc hương, hiện 2 hộ nuôi với số lượng 5 vạn con đã cho thu hoạch. Bên cạnh đó, một số hộ khác đang đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất ốc hương giống, mô hình này nếu thành công sẽ cung cấp nguồn giống tại chỗ cho nhu cầu nuôi ốc hương của địa phương. Ngoài ốc hương, bào ngư, cầu gai, hải sâm là những hải



sản mà nông dân trong Huyện có thể nuôi. Đặc biệt, thiên nhiên đã ưu đãi cho vùng biển Cô Tô có ngọc trai sinh thủy. Dự án nuôi cấy ngọc trai với số vốn đầu tư 2 triệu USD hiện đã xây dựng xong nhà xưởng và đang đưa lồng trai vào nuôi cấy, dự kiến sẽ thu hút số lượng lao động đến 2.500 người. Dự án này nếu thành công, ngoài việc đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho Huyện đảo còn có tác dụng thu hút khách tham quan du lịch. Tuy nhiên, hiện nay phương tiện khai thác thủy sản toàn Huyện mới chỉ có 218 tàu, thuyền. Vì vậy, để đạt được mục tiêu trên một vạn tấn thủy sản đến năm 2015, Huyện phải đầu tư thêm phương tiện khai thác xa bờ, đồng thời đẩy mạnh nuôi trồng hải sản. Có như vậy, mũi nhọn kinh tế truyền thống này mới phát triển ổn định và bền vững.

Đất đai chủ yếu trên đảo là đất phelarit trên sa thạch. Đất rừng khoảng 2.200ha. Đất có khả năng nông nghiệp (771ha) chiếm 20% diện tích đất tự nhiên, trong đó một nửa có khả năng cấy lúa, trồng màu, già nửa có khả năng chăn thả đại gia súc và trồng cây ăn quả.

Với những nỗ lực cố gắng phát triển của mình thì tỷ lệ hộ nghèo của Huyện giảm từ 13,95% năm 2005 còn 3,1% năm 2011, phấn đấu đến hết năm 2012 còn 2%. Chương trình xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, sau hơn một năm thực hiện tại 02 xã, đến hết quý I/2012, mỗi xã đã đạt 9/19 tiêu chí, đến hết 2013 cơ bản hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Về giáo dục, năm 2011 Huyện hoàn thành Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, toàn Huyện có 04/10 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ bản được chuẩn hóa; duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục đúng độ tuổi bậc tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; tỷ lệ huy động học sinh đến lớp ở cả 4 cấp học đạt 100%, không có học sinh bỏ học. Phong trào xây dựng xã hội học tập, khuyến học khuyến tài phát triển trên quy mô toàn Huyện nhằm nâng cao dân trí, nâng cao trình độ chuyên môn, thực hiện giảm nghèo bền vững.

Chương trình quân - dân y kết hợp được duy trì thực hiện khám, chữa bệnh cho 7.000 đến 10.000 lượt người hằng năm, trong đó điều trị nội trú từ 800 - 1000 lượt bệnh nhân với tỷ lệ khỏi bệnh đạt 85 - 95%; duy trì và củng cố 100% các trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia, 100% các trạm y tế xã có biên chế bác sỹ, 100% số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng đủ 7 loại vắc xin; không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

## **2.2. Tiềm năng phát triển du lịch biển đảo**

Huyện đảo Cô Tô nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm các tỉnh phía bắc, Cô Tô còn có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng trong thế trận phòng thủ của tỉnh Quảng Ninh, là cửa ngõ tiền đồn vùng Biển đảo đông bắc Tổ quốc.

Đặc biệt, Cô Tô còn là nơi duy nhất trên cả nước được Bác Hồ đồng ý cho dựng tượng khi Người còn sống. Ngày 9/5/1961, Bác đã tới thăm nhân dân các dân tộc trên đảo Cô Tô. Yêu kính Bác, người dân nơi đây đã xin dựng tượng Người để ngày ngày được ở bên Bác. Và đầu năm 1968, tượng đài Bác Hồ đã được nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế cùng các đồng nghiệp bắt tay vào thực hiện. Tượng được làm bằng chất liệu thạch cao. Lúc đầu, tượng Bác được dựng bán thân, tay phải giơ lên cao vẫy chào như hình ảnh Người đang tươi cười vẫy chào nhân dân khi tới thăm Cô Tô. Tượng cao 1,8m (cả bệ là 4 m). Công trình được khánh thành ngày 22/5/1968, nhân dịp kỷ niệm ngày sinh lần thứ 78 của Bác. Tháng 6 năm 1976 bức tượng bán thân được thay bằng bức tượng toàn thân với chất liệu bê tông cốt thép. Tượng có chiều cao 4,5m, cả bệ cao 9m nằm cách bờ biển 100m. Tượng đài Bác đứng uy nghiêm, lưng tựa vào núi, tay phải giơ cao vẫy chào, mặt nhìn hướng ra Biển Đông bao la như che chở cho đất và người nơi đây. Năm 1996, kỷ niệm ngày sinh lần thứ 106 của Bác, bức tượng Bác bằng bê tông đã được thay thế bằng chất liệu đá Granit. Giờ đây, tượng Hồ Chủ tịch ở Cô Tô vẫn được đánh giá là tượng Bác đẹp nhất vùng Đông Bắc. Đến thăm Khu Di tích lưu niệm Hồ Chủ Tịch trên đảo Cô Tô ngoài tượng đài Bác Hồ, du khách còn có thể tham quan nhiều địa danh ghi dấu chân Người như:

- + Khu nhà lưu niệm - nơi Bác Hồ đã gặp gỡ cán bộ, nhân dân Cô Tô.
- + Cánh đồng muối nơi Bác đến thăm.
- + Bờ ruộng khoai nơi Bác đến xem bới khoai và dừng lại trò chuyện cùng bà con.

+ Khu Di tích lưu niệm Bác Hồ trên đảo Cô Tô là một trong những di tích đặc biệt quan trọng đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp Bằng công nhận là “Di tích lịch sử” số 985 QĐ/VH, ngày 7-5-1997. Năm 2005, cán bộ chiến sĩ và nhân dân các dân tộc Huyện Cô Tô đã xây dựng ngôi đền thờ Bác. Năm 2010, Khu Di tích lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô đã được đầu tư tôn tạo, mở rộng với tổng diện tích được mở rộng từ 6.500m<sup>2</sup> lên trên 62.500m<sup>2</sup> gồm các hạng mục: Khu khuôn viên tượng đài và đền thờ Bác Hồ, ao cá Bác Hồ, hệ thống hồ điều hoà cùng nhiều hạng mục khác... Công trình có tổng kinh phí trên 39 tỷ đồng được trích từ ngân sách Trung ương, ngân sách của tỉnh Quảng Ninh, Huyện Cô Tô và từ các nguồn huy động khác.

Đồng thời Cô Tô còn là một Huyện đặc biệt của tỉnh Quảng Ninh bao gồm những hòn đảo chơi voi ngoài tuyến khơi xa bờ nhất, là Huyện trẻ nhất (thành lập năm 1994), diện tích nhỏ nhất, dân số ít nhất, nhưng lại có tiềm năng kinh tế phong phú và đa dạng. Cô Tô có địa hình đồi núi. Đỉnh Cáp Chấu trên đảo Thanh Lân cao 210m, đỉnh Đài khí tượng trên đảo Cô Tô Lớn cao 160m, giúp quý khách có thể ngắm nhìn toàn cảnh Huyện đảo lung linh trong nắng sớm. Phần giữa các đảo đều cao, vây quanh là những đồi núi thấp và những cánh đồng hẹp, ven đảo có những bãi cát, bãi đá và vịnh nhỏ.

Cô Tô có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ không khí bình quân 22,5°C Độ ẩm bình quân 83,6%, lượng mưa bình quân 1664mm/năm; tổng số giờ nắng trong năm là 18.306h, số ngày có sương mù bình quân 34 ngày/ năm. Gió đông bắc thịnh hành từ tháng 9 đến tháng tư năm sau. Gió đông nam thịnh hành từ tháng 5 đến tháng 8. Gió nam chiếm ưu thế vào tháng 6 tháng 7, tốc độ gió lớn nhất đến 144km/h. Nước biển có nhiệt độ bình quân 27°, thấp nhất là 23° và có độ mặn cao (3,8%). Khí hậu rất thích hợp với việc khai thác du lịch biển.

Hệ thống các danh thắng tự nhiên đẹp và thơ mộng với những cái tên thật nên thơ do chính du khách đặt tên sau mỗi lần đến thưởng ngoạn: " Cô Tô - Thiên đường tình yêu", với những địa danh như:

+ Cảng Bắc Vàn Từ chân núi có ngọn hải đăng đi chừng 20 phút thì tới cảng quân sự Bắc Vàn, cảng nước nằm ở tận cùng mũi bắc và đã lâu không có tàu bè cập bến. Đứng ở đây sẽ nhìn thấy đảo Cô Tô con ngay gần trước mắt, cách chừng nửa tiếng đi thuyền. Nhiều du khách mạo hiểm và yêu thích khám phá thiên nhiên hoang dã thường tổ chức cắm trại đốt lửa qua đêm ở Cô Tô con.

+ Đường dạo rừng thông; Vòng tay âu yếm;

+ Thung lũng tình yêu;

+ Bãi đá đầu sóng có nhiều đá nhỏ, đầu và cuối bãi có những dải đá chạy ra tận biển, đáy có đá sỏi. Đoạn giữa bãi khá bằng phẳng, cát sạch. Phong cảnh rất ngoạn mục, lôi cuốn lòng người.

+ Cầu Mỹ cách trung tâm Huyện khoảng 2km du khách thường tới đây ngắm sóng và những vách đá kỳ thú đón những ánh nắng bình minh đầu tiên trong ngày.

+ Bãi tắm Vàn Cháy nằm phía tây đảo, còn rất hoang vu với bãi cát dài trắng mịn, sóng vừa đủ lớn để nô đùa, thư giãn. Gần bờ biển có một số bungalow nhỏ để phục vụ du khách

+ Phía đông là bãi Hồng Vàn, nước lặng êm ả, sóng nhỏ, lăn tăn như nước hồ, bờ cát dài mềm mại, bãi biển này rất yên tĩnh và có một không gian riêng tư vì ít người lui tới.

+ Đồi vọng cảnh Hải đăng nằm ở độ cao hơn một trăm mét so với mực nước biển, bên cạnh ngọn đèn chính còn có một ngọn đèn nhỏ hơn. Năng lượng dành cho hải đăng không phụ thuộc điện lưới hay điện máy nổ, mà được lấy từ năng lượng mặt trời, tích lũy trong một hệ thống ắc quy, để đảm bảo trong mọi điều kiện thời tiết thì hải đăng vẫn sáng. Đảo Cô Tô còn có một ngọn hải đăng được xem là một trong những hải đăng có tầm nhìn tuyệt vời nhất ở Việt Nam. Trèo hết 72 bậc cầu thang, du khách tới đỉnh của hải đăng được phóng tầm mắt

ngắm toàn cảnh Cô Tô xanh ngút ngát màu của biển và rừng, tâm hồn thư thái. Đây là một trải nghiệm khó quên với bất kỳ du khách nào. Đứng trên lan can của ngọn đèn biển này, bạn sẽ thu vào tầm mắt toàn bộ Huyện đảo Cô Tô xinh đẹp giữa vùng trời biển bao la. Đứng trên ngọn hải đăng, bạn có thể nhìn thấy đảo Cô Tô Con phía xa, một hòn đảo còn vắng bước chân người, chỉ có cỏ cây, chim chóc và những chú khỉ tinh nghịch. Gần đó là đảo Thanh Lân nhô lên như một dải núi với bờ cát trắng viền quanh. Khi tham quan hải đăng, cần xin phép trưởng đồn để trèo lên ngọn hải đăng

+ Những rạn san hô tuyệt đẹp...

Đặc biệt hơn với một hệ thống đường giao thông đã được thảm nhựa và bê tông hóa đến từng ngõ xóm, giúp quý khách có thể thả bộ hoặc đạp xe đạp đến với những làng chài bình yên... Trải nghiệm và khám phá Cô Tô xanh và đẹp được ví như những Cầu vồng, Đà Lạt hay Nhà hát opera ở Úc...

Cô Tô có nhiều lợi thế để phát triển du lịch cộng đồng, bởi ngoài tiềm năng vốn có của địa phương, người dân nơi đây rất thân thiện, hiếu khách.

Đến Cô Tô không nên bỏ qua thưởng thức các loại hải sản sẵn có ở địa phương như: gỏi sứa, mực một nắng, cua, ghẹ, tôm, bẹ bẹ... Giá dao động từ 100-200 nghìn đ/suất, sẵn phục vụ tại các điểm lưu trú. Quà đảo đặc sắc chính là mực một nắng ngon nổi tiếng, giá dao động từ 600.000 đến 1000.000 đồng/kg.

Từ đó, ngư dân trên đảo có thêm nguồn tiêu thụ hải sản và tăng thêm thu nhập từ khách du lịch.

Có thể nói rằng, Cô Tô là vùng biển đảo giàu tiềm năng để phát triển du lịch với môi trường trong lành, con người thân thiện, những bãi biển đẹp dài hết tầm mắt và còn nguyên vẻ hoang sơ, nhiều loài hải sản quý hiếm... Đảo có một số danh thắng đáp ứng nhu cầu tâm linh, nghiên cứu, thưởng ngoạn của du khách khi đến đây.

Người dân trên đảo ngoài hoạt động kinh tế biển như đánh bắt thủy hải sản còn sẵn lòng tham gia vào các hoạt động du lịch của địa phương, góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống,

Chính quyền Huyện Cô Tô cùng các ban ngành, tổ chức đang cùng nhau xây dựng chương trình quy hoạch phát triển du lịch trên đảo dựa trên những tiềm năng sẵn có. Đồng thời chính quyền còn trực tiếp quản lý việc bảo vệ môi trường đất, nước, không khí để giữ nguyên được không khí trong lành của hòn đảo xanh giữa biển đông.

Với tiềm năng trên, Cô Tô có thể tổ chức được nhiều loại hình du lịch nghỉ dưỡng tích cực, du lịch thể thao, mạo hiểm, du lịch sinh thái, lặn biển, câu cá, trekking (đi bộ), hiking (leo núi), biking (đi xe đạp)... Nói chung, nơi đây có rất nhiều lợi thế để phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh, sinh thái, vui chơi giải trí trên biển. Mặc dù có rất nhiều tiềm năng phát triển du lịch, nhưng Cô Tô hiện có khá nhiều những hạn chế và khó khăn phải giải quyết như: điện, nước, phương tiện giao thông, hạ tầng du lịch, nguồn nhân lực phục vụ du lịch... Những khó khăn này đã và đang từng bước được giải quyết.

### **2.3. Thực trạng phát triển du lịch biển đảo tại Cô Tô**

#### **2.3.1. Thực trạng khai thác du lịch**

Trong sự phát triển chung của du lịch Việt Nam. Cô Tô cũng bắt đầu những bước phát triển đầu tiên về du lịch. Tỉnh Quảng Ninh đề ra mục tiêu xây dựng Huyện đảo Cô Tô trở thành khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển đảo cấp quốc gia; từng bước đưa Cô Tô trở thành một trọng điểm du lịch trong quần thể du lịch Cát Bà - Hạ Long - Vân Đồn - Cô Tô - Móng Cái - Trà Cổ.

Từ năm 2012, Cô Tô đã đưa một số mô hình du lịch mới vào hoạt động. Đó là du lịch trải nghiệm:

\* “*Một ngày làm chiến sĩ*” do Ban chỉ huy Quân sự Huyện tổ chức. Tham gia chương trình này khách du lịch sẽ được ăn, nghỉ tại doanh trại quân đội, trải nghiệm việc luyện tập, huấn luyện như các chiến sĩ trong quân đội. Đây là chương trình được diễn ra tại đảo Cô Tô Con.

Điện thoại liên hệ: Mr Đặng Xuân Lịch: 0974 799 525

\* “*Hành trình vì biển đảo quê hương*” (khám phá Thanh Lâm - đảo Trần) do Đoàn Thanh niên huyện tổ chức để kết hợp và hỗ trợ phát triển mô hình du lịch cộng đồng. Khách du lịch tham gia văn nghệ, thể thao với địa phương, tham gia các hoạt động tình nguyện xã hội. Khách sẽ nghỉ tại nhà dân, đơn vị quân đội, nhà nghỉ. Liên hệ với anh Hùng – người phụ trách nội dung này theo số điện thoại: 01664 900 568.

Chính quyền Huyện đã vào cuộc tích cực, động viên người dân trên đảo làm du lịch với loại hình homestay; khuyến khích nhân dân tham gia đón khách du lịch về nghỉ ngơi và tham gia sinh hoạt, trải nghiệm cuộc sống ngay tại các gia đình như cùng đánh cá, câu mực... như những ngư dân thực thụ. Tham gia đốt lửa trại, du lịch kết hợp hoạt động xã hội, tình nguyện trên địa bàn Huyện đảo.

Hình thành các tuyến tham quan, kết nối các địa điểm tham quan trên đảo Cô Tô lớn như: Khu di tích tượng đài Bác Hồ, nhà lưu niệm Bác Hồ, các bãi biển trước tượng Bác, Hồng Vân, Vân Cháy, rừng cây nguyên sinh, cảng quân sự Bắc Vân, ngọn hải đăng, bãi đá Cầu Mỵ, đê chắn sóng Trung tâm Dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc Vịnh Bắc Bộ, du lịch cộng đồng ở xã Thanh Lâm...

Đồng thời hình thành các tuyến tham quan mới tại đảo Thanh Lâm, đảo Cô Tô con và một số đảo nhỏ khác; tổ chức cho khách du lịch tham quan các bãi biển đẹp, cơ sở sản xuất, chế biến hải sản tại Thanh Lâm, cắm trại, tắm biển, lặn biển ở Cô Tô con và tham gia đánh cá, câu mực ở khu vực gần bờ các đảo... Hàng năm, Cô Tô tổ chức ngày hội “Văn hóa, thể thao, du lịch Cô Tô” truyền thống vào dịp 30 - 4, 1 - 5 với nhiều hoạt động phong phú nhằm thu hút khách du lịch đến tham quan như: vũ hội đường phố, liên hoan lân - sư - rồng; thi hường dẫn viên du lịch; triển lãm ảnh đẹp, ảnh cưới về Cô Tô; thi “Video clip về Cô Tô”, liên hoan “Tiếng hát khu dân cư”, thi “Sáng tác ca khúc về Cô Tô”; liên hoan “Các đôi nhảy đẹp, nhóm nhảy đẹp”. Hiện tại, Huyện đảo cũng đang đẩy mạnh thực hiện việc kết nối với một số trung tâm du lịch của cả nước và tỉnh để đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch.

Thực tế cho thấy, các bãi biển ở các tuyến đảo này có những ưu điểm nổi bật mà không phải bãi tắm nào cũng có được như: cảnh đẹp hoang sơ tĩnh lặng, cát mịn, trải dài hàng km, nước biển trong xanh, môi trường trong lành. Thế nhưng, do chưa có sự phân cấp quản lý trực tiếp, hoạt động ở các bãi tắm này vẫn mang tính tự phát và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Các hệ thống cảnh báo an toàn cho du khách đều không có. Thêm nữa, hiện nay, có một số bãi tắm do không có đơn vị quản lý trực tiếp, môi trường bãi tắm đang bị đe dọa bởi các hoạt động dịch vụ du lịch, đã và đang làm ảnh hưởng trực tiếp đến cảnh quan môi trường bãi biển.

Bên cạnh đó hiện nay Huyện còn gặp một số khó khăn như: sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ còn thấp; khách du lịch đến với Huyện trong năm chưa đều, chi tiêu cho du lịch chưa cao.

### ***2.3.2. Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật***

Những năm gần đây nhà cửa của người dân được nâng cấp, tu sửa lại khang trang hơn, nhiều ngôi nhà mới được mọc lên san sát, nhiều nhất vẫn là hệ thống nhà nghỉ, khách sạn phục vụ khách du lịch. Theo số liệu thống kê, tốc độ phát triển hệ thống dịch vụ lưu trú trên địa bàn Huyện tăng khá nhanh. Hiện nay Cô Tô có tổng số trên 600 phòng nghỉ. Đặc biệt, trong số đó, từ cuối năm 2013 khi Cô Tô có điện lưới quốc gia đến nay nhân dân trong Huyện đã đầu tư thêm khoảng 500 phòng nghỉ trị giá trên 100 tỷ đồng để phục vụ khách du lịch, mang lại một diện mạo mới cho Cô Tô.

#### ***a. Một số cơ sở lưu trú đang hoạt động tại Cô Tô***

- Thái Hà Hotel

Địa chỉ: khu 3 thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0976 551 688

Số lượng phòng: 40 phòng

Giá phòng: 550.000 - 700.000 đ



- Nhà nghỉ Thành Trung
  - Địa chỉ: khu 4, thị trấn Cô Tô, Huyện Cô Tô, tỉnh QN
  - Sdt: 0986538298.
  - Số phòng: 25 phòng
  - Giá phòng từ 450.000 đến 700.000 đ
- Thanh Mãng Hotel
  - Địa chỉ: khu 4, thị trấn Cô Tô, Huyện Cô Tô, QN
  - Điện thoại: 0123 961 6414 - 01628 598 120
  - Email: thanhmangcoto@gmail.com
  - Số lượng phòng: 28 phòng
  - Giá phòng từ: 300.000 đến 600.000đ
- Green Cô Tô Hotel
  - Địa chỉ: Thôn Trường Xuân, xã Đồng Tiến
  - Điện thoại: 0333 500 939 - 0936 111 642
  - Số lượng phòng: 15 phòng
  - Giá phòng từ 500.000 đến 790.000đ
- Nhà nghỉ Phòng Sơn
  - Địa chỉ: Khu II thị trấn Cô Tô, Huyện Cô Tô, Quảng Ninh
  - Điện thoại: 0985 955 452
  - Có máy lạnh, vệ sinh
  - Phòng đôi 02 giường: 1,5m cho 4 người, có điều hòa, nóng lạnh và bếp ăn, vệ sinh khép kín
  - Giá phòng từ 200.000 đến 300.000đ
  - Đón và trả khách tại cảng (Miễn phí), Có WiFi 24/24/7
  - Phục vụ ăn, thăm quan các điểm trên đảo và đò đi Cô Tô con.
- Nhà nghỉ Công Đắc
  - Địa chỉ: Khu I thị trấn Cô Tô, Huyện Cô Tô, Quảng Ninh
  - Điện thoại: 0962 86 12 87
  - Có máy lạnh, vệ sinh khép kín,

- Phòng đôi 02 giường: 1,5m cho 4 người, có điều hòa,
- Đón và trả khách tại cảng (Miễn phí). Có WiFi.
- Phục vụ ăn, uống thăm quan các điểm trên đảo và đò đi Cô Tô con.
- Công ty Hải Châu (Coto lodge)
  - Địa chỉ khu 3 thị trấn Cô Tô
  - Điện thoại: 0978 781 423
  - Số phòng: 13 phòng
  - Giá phòng từ 350.000 đến 700.000
- Nhà nghỉ Dũng Hà
  - Điện thoại: 0914058040
  - Giá phòng từ 300.000đ
  - Phòng tập thể: 90.000/người/ngày
- Nhà nghỉ Vườn Đào
  - Diện tích phòng: 16 m<sup>2</sup>, 12 m<sup>2</sup>, 02 giường: 1,5 m và 1,2 m, phục vụ cho 4 người, 02 người, có điều hòa, nóng lạnh, bếp ăn và vệ sinh khép kín.
  - Phòng đôi: 350.000 đồng/phòng/04 người;
  - Phòng đơn: 250.000 đồng/phòng/02 người;
  - Ngày thứ 2 đến thứ 6: Giảm 100.000 đồng/phòng;
- Nhà nghỉ Minh Thắng
  - Địa chỉ : Đồng Tiến, Cô Tô.
  - Là nhà nghỉ mới xây dựng 2012, không xa trung tâm, không ồn ào, vệ sinh môi trường an toàn đảm bảo, cách bãi biển tình yêu 50m, xe đón miễn phí, có điều hòa, nóng lạnh, truyền hình cable, wi-fi, internet...
- Khách sạn Khánh Linh
  - Phòng đơn 01 giường 1,5m, phòng đôi 02 giường 1,5 m, phòng tập thể 03 giường 1,5m
  - Có máy lạnh, tivi Led 28-32 in, tủ để đồ, bàn uống nước,
  - Tắm nóng lạnh, phòng VIP có tủ lạnh phục vụ
  - Có thang máy phục vụ 24/24/7

Địa chỉ: Khu 4 thị trấn Cô Tô Huyện Cô Tô

Điện thoại: 033389898

- Nhà nghỉ Hoàng Quyền

- Phòng đôi máy lạnh: 550.000 đồng/ ngày

- Phòng đôi: 400.000 đồng/ngày

- Ngày từ thứ 2 - 6 giảm 100/phòng/ngày

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn Cô Tô.

- Nhà nghỉ Trình Nguyệt

Địa chỉ: Khu 4 thị trấn Cô Tô, Huyện Cô Tô, Quảng Ninh

- Giá phòng từ 400.000 đến 500.000đ

- Nhà nghỉ Ngọc Anh 0988 482 189

- Phòng đôi máy lạnh: 650.000 đồng/ ngày

- Phòng tập thể: 1.000.000 đồng/ngày

- Ngày từ thứ 2 - 5 giảm 100/phòng/ngày

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn Cô Tô.

Điện thoại: 0988 482 189

- Nhà nghỉ Hùng Phương

- Phòng đôi máy lạnh: 500.000 đồng/ ngày

- Phòng đôi: 400.000 đồng/ngày

Địa chỉ: Khu 4 thị trấn Cô Tô.

Điện thoại: 0987436258

- Nhà khách UBND Huyện

Địa chỉ: khu 3, thị trấn Cô Tô, Huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0333 889 388 – 0912 022 967.

Số lượng phòng: 11

Giá phòng từ 250.000 đến 450.000đ

*b. Một số cơ sở phục vụ loại hình “du lịch công đồng”*

- Nhà anh Trần Văn Dinh ( chủ tịch hiệp hội)

Địa chỉ: Trường Xuân, Đồng tiến

Điện thoại: 0168 787 3272

Số phòng: 02

- Nhà anh Phạm Văn Đoàn ( phó chủ nhiệm hiệp hội)

Địa chỉ: Hải Tiến, Đồng Tiến

Điện thoại: 0169 709 7324

Số phòng: 05

- Nhà anh Phạm Đức Đào ( ủy viên hiệp hội)

Địa chỉ: Hải Tiến, Đồng Tiến

Điện thoại: 0168 891 0379

Số phòng: 04

- Nhà anh Đậu Quốc Lượng

Địa chỉ: Trường Xuân, Đồng Tiến

Điện thoại: 0165 4109744

Số phòng: 03

- Phạm Hữu Tuấn

Địa chỉ: Trường Xuân, Đồng Tiến

Điện thoại: 0985 508 178

Số phòng: 03

- Bùi Thị Thủy

Địa chỉ: Hải Tiến, Đồng Tiến

Điện thoại: 0165 336 0760

Số phòng: 03

- Bùi Đức Quang

Địa chỉ: Hải Tiến, Đồng Tiến

Điện thoại: 0979 207 969

Số phòng: 02

- Bùi Văn Bốn

Địa chỉ: Hải Tiến, Đồng Tiến

Điện thoại: 0163 585 8570

Số phòng: 05

- Hoàng Nguyễn Đoàn

Địa chỉ: Nam Đông, Đồng Tiến

Điện thoại: 0913 500 313

Số phòng: 03

- Bùi Thị Thơm

Địa chỉ: Nam Đông, Đồng Tiến

Điện thoại: 0126 716 0260

Số lượng phòng: 03

Du khách tham gia vào chương trình “du lịch cộng đồng” sẽ được ở cùng nhà với người dân trên đảo, trải nghiệm cuộc sống như những ngư dân, nông dân thực thụ. Được sinh hoạt, tham gia đánh bắt cá, mực, làm đồng... ngoài ra du khách còn được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện trên địa bàn...

*c. Một số cơ sở phục vụ ăn uống trên đảo*

- Nhà hàng Tô Nam (30 bàn)

Địa chỉ: khu 3 thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0333 889 388

Giá dịch vụ từ 70.000 đến trên 300.000đ

- Nhà hàng An Tâm 3 ( 30 bàn)

Địa chỉ: khu 3 thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0965 154 780

Dịch vụ: hội nghị, ăn uống, cưới hỏi

Giá cả theo thỏa thuận

- Nhà hàng Úy Thanh (20 bàn)

Địa chỉ: khu 3 thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0333 889 040

Giá dịch vụ từ 70.000 đến hơn 250.000đ

- Nhà hàng Hải Âu ( 20 bàn)

Địa chỉ: khu 3, thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0333 500 090

Giá dịch vụ từ 100.000 đến trên 300.000đ

- Nhà hàng Long Hằng (10 bàn)

Địa chỉ: khu 3 thị trấn Cô Tô, đối diện nhà khách UBND Huyện

Điện thoại: 0973 597 729

Giá dịch vụ từ: 80.000 đến 250.000đ

- Nhà hàng Mạnh Quân (10 bàn)

Địa chỉ: thôn 2 xã Thanh Lân, Huyện Cô Tô

Điện thoại: 0985 579 729

Dịch vụ: ăn uống, café, sinh tố

Giá dịch vụ từ 50.000 đến 200.000đ

*d. Một số điểm mua sắm trên đảo*

- Điểm mua sắm Thủy Oanh

Địa chỉ: khu 3 thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0333 889 886

Dịch vụ: bán các loại rượu ngâm hải sản đặc sản của Cô Tô như: Bào ngư, cầu gai, hải sâm, các ngạ...Bán các loại hải sản

- Điểm mua sắm Dinh Hùng

Địa chỉ: khu 4 thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0167 574 495

Dịch vụ: bán các loại rượu ngâm hải sản và hải sản tươi, khô...

- Điểm mua sắm Thanh Mãng

Địa chỉ: khu 4 thị trấn Cô Tô

Điện thoại: 0123 961 6414

Dịch vụ: bán các loại hải sản như: hải sâm, cầu gai, sá sùng, mực khô, mực một nắng, các loại cá khô và cá một nắng...

Cùng với đó, hệ thống giao thông trên đảo cũng được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, 100% tuyến đường xuyên đảo, đường liên thôn, ngõ xóm được bê tông hoá. Cô Tô đã đưa 20 xe ô tô, 15 xe điện vào phục vụ nhân dân và du khách. Huyện chủ trương tập trung phát triển các đội tàu cao tốc chất lượng cao vận tải hành khách để rút ngắn khoảng cách giữa đảo với đất liền từ 3 đến 4 giờ di chuyển trước đây xuống còn 1,5 đến 2 giờ hiện nay và còn 1 giờ kể từ giữa năm 2012. Về lâu dài sẽ đề nghị đầu tư xây dựng một sân bay trực thăng tại trung tâm đảo Cô Tô.

e. Một số nhà cung cấp phương tiện giao thông đường thủy trên đảo

- Công ty CP TM và dịch vụ Mạnh Quang

Điện thoại: 0333 889088 - Fax: 0333 874494

Vân Đồn - Cô Tô : 0985351833 - 0985669276

Cô Tô - Vân Đồn : 0914129388

**Bảng 2.1: Lịch chạy và giá vé tàu cao tốc Công ty Mạnh Quang**

(nguồn: <http://dulichcoto.vn>)

Tên tàu	Đi	Đến	Giờ khởi hành	Giờ đến	Giá ngày thường	Giá thứ 6,7,CN
Tàu cao tốc 10	Cô Tô	Vân Đồn	8h00	9h00	160.000đ	200.000đ
	Vân Đồn	Cô Tô	13h30	14h30		
Tàu cao tốc 11	Vân Đồn	Cô Tô	8h00	9h00	160.000đ	200.000đ
	Cô Tô	Vân Đồn	13h30	14h30		

**Bảng 2.2: Lịch chạy và giá vé tàu gỗ Công ty Mạnh Quang**

(nguồn: <http://dulichcoto.vn>)

Tên tàu	Đi	Đến	Giờ khởi hành	Giờ đến	Thời gian	Giá
Tàu gỗ 09	Cô Tô	Vân Đồn	7h00	10h00	3h	110.000đ
	Vân Đồn	Cô Tô	7h00	10h00	3h	

- Công ty CP du lịch quốc tế Phúc Thịnh  
Điện thoại: 0979 089 012 - 0989 579 630  
Địa chỉ: số 2, Lê Thánh Tông, tp Hạ Long

**Bảng 2.3: Lịch chạy và giá vé tàu Công ty Phúc Thịnh**

(nguồn: <http://phucthintravel.com>)

Tuyến	Sáng	Chiều	Giá ngày thường	Giá vé thứ 6,7,CN
Vân đồn => Cô Tô	7h30	12h15	160.000đ	200.000đ
Cô Tô => Vân Đồn	9h30	13h30		

- Tàu gỗ Minh Ngọc : 0987 986 800
- Tàu gỗ 68, điện thoại: 01663 666 598
- Đò khách Cô Tô – Thanh Lân:  
Nhà đò Thanh Lân 01: 0333 500 955  
Nhà đò Hoàng Thanh: 0986 186 686
- Đò khách Cô Tô – Cô Tô Con  
Nhà đò Anh Văn: 01242 100 383 – 0965 030 114  
Nhà đò Đắc Mơ: 0932 362 809  
Nhà đò Cô Tô Con: 0943 003 831  
Nhà đò Trung Đức: 0973 095 637  
Nhà đò Hải Đăng: 0985 351 568  
Nhà đò Phòng Sơn: 0333 500 135

*f. Phương tiện vận chuyển thăm quan trên đảo*

- Dịch vụ thăm quan bằng xe điện công ty Mạnh Quang  
Điện thoại: 0333 889 999



- Dịch vụ thăm quan bằng ô tô 16 chỗ nhà xe Bá Quyên  
Điện thoại: 0983 173 522 – 0962 861 287
- Dịch vụ ô tô 16 – 24 chỗ nhà xe Quang Hòa  
Điện thoại: 0333 889 388 – 0912 022 968

Hàng chục hồ nước trên đảo được nâng cấp, xây mới để phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân như hồ C4, hồ Chiến Thắng 1, hồ Chiến Thắng 2... Trong đó phải kể đến hồ chứa nước Trường Xuân có dung tích 170.000m<sup>3</sup> tại xã Đồng Tiến được đầu tư với tổng kinh phí 71 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương và Ngân sách tỉnh, được đưa vào sử dụng đầu năm 2013. Bên cạnh đó, Huyện đã đầu tư xây dựng các trung tâm cấp nước sinh hoạt có công suất hoạt động từ 600-1.000m<sup>3</sup>/ngày. Đến nay, đã giải quyết được tình trạng thiếu nước sinh hoạt và sản xuất của hàng nghìn hộ dân trên đảo, 95% hộ dân đã được sử dụng nguồn nước sạch sinh hoạt và phục vụ khách du lịch.

Cuối năm 2013, Cô Tô đã có điện lưới quốc gia nhờ đường điện xuyên biển có mức đầu tư hơn 1106 tỷ đồng, dài 58,5 km từ Vân Đồn ra Cô Tô, trong đó có 25 km cáp ngầm 22 KV xuyên biển góp phần nâng cao chất lượng phục vụ du lịch trên đảo.

Với một ngư trường rộng lớn, hiện nay ngành kinh tế chủ lực, mũi nhọn của Cô Tô vẫn là nghề khai thác và nuôi trồng thủy sản. Năm 2013, tổng sản lượng khai thác thủy sản của Cô Tô đạt gần 4.900 tấn; 4 tháng đầu năm nay, sản lượng khai thác đạt 1.650 tấn. Để ngành kinh tế thủy sản được phát triển bền vững, Cô Tô đã được đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá từ năm 2009 với tổng mức đầu tư gần 500 tỷ đồng. Dự án gồm có các hạng mục đê chắn sóng kết hợp bến cập tàu 600CV<sup>1</sup> có chiều dài 900m; đường ra bến cập tàu dài 1,775km; khu hậu cần kết hợp bến cập tàu 150CV; nhà điều hành, chợ đầu mối; các kho tiếp nhận, phân loại và bảo quản thủy hải sản; các nhà máy chế biến hải sản, nhà máy

<sup>1</sup> CV: Mã lực, đơn vị đo sức kéo của máy móc.

sản xuất nước đá; khu cung cấp xăng dầu, ngư cụ, lương thực, thực phẩm cho ngư dân; khu đóng mới, sửa chữa tàu thuyền và các công trình phụ trợ khác.

Khi Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá hoàn thành và đi vào hoạt động, đây là nơi cung ứng đầy đủ các mặt hàng thiết yếu cho ngư dân như dầu diesel, nước ngọt, hàng đông lạnh, lương thực, vật tư ngư nghiệp... để ngư dân yên tâm bám biển dài ngày. Trung tâm sẽ là đầu mối vận tải hàng hoá lớn nhất ở Cô Tô, đặt nền tảng phát triển cho ngành công nghiệp chế biến thủy sản của Huyện đảo. Đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch đến với đảo Cô Tô.

Đặc biệt Huyện đã lắp đặt 02 máy phát hình UHF, 01 máy phát sóng FM 500W, trang bị 1.500 đầu thu kỹ thuật số VTC-SD cho các hộ dân trên địa bàn. Cô Tô trở thành Huyện đầu tiên trong cả nước phủ sóng internet không dây wifi(2012) và 100% hộ dân sử dụng đầu thu kỹ thuật số VTC.

### **2.3.3. Nguồn nhân lực**

Bên cạnh nghề truyền thống đánh bắt, nuôi trồng hải sản, đa số hộ dân ở đây đã tập trung đầu tư vốn phục vụ du lịch như: đầu tư tàu thuyền, cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt là đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, điển hình là xã Đồng Tiên.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại chỗ, từng bước chuyên nghiệp hóa trong hoạt động du lịch, Cô Tô đã thực hiện liên kết với các cơ sở đào tạo nghề du lịch mở các lớp đào tạo nghề du lịch ngắn hạn và lớp trung cấp chuyên nghiệp du lịch, có cơ chế đào tạo liên thông lên cao đẳng, đại học cho thanh niên trong Huyện. Cô Tô đã hỗ trợ học phí và cử gần 30 thanh niên tốt nghiệp THPT học trung cấp nghề du lịch tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hạ Long. Ủy ban nhân dân Huyện đã phối hợp tổ chức một số lớp học ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung, lớp đào tạo nghề công nghệ thông tin và chuẩn bị tổ chức lớp đào tạo nghề du lịch ngay trên địa bàn Huyện. Đồng thời, bồi dưỡng khuyến khích phát triển lực lượng hướng dẫn viên không chuyên

để giới thiệu cho khách du lịch về tiềm năng thể mạnh và các địa điểm tham quan du lịch trên địa bàn Huyện. Huyện cũng đã thành lập các CLB, hội nghề nghiệp phục vụ du lịch như hội xe ô tô và ô tô điện, xe ôm, hội các nhà hàng, nhà nghỉ, hội gia đình đón khách du lịch để liên kết phát triển du lịch.

Bên cạnh đó, để giúp cho nhân dân hiểu được về kỹ năng phục vụ khách du lịch khi tham gia vào chương trình du lịch cộng đồng, Huyện đã cử các cán bộ của Huyện, cán bộ, nhân viên của công ty lữ hành tới từng hộ gia đình tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân các kỹ năng phục vụ như việc giao tiếp, nấu ăn, vệ sinh, xây dựng đội văn nghệ...

Hiện nay trên đảo đã thành lập được một câu lạc bộ hướng dẫn viên tình nguyện du lịch tự nguyện gồm có 8 thành viên:

1. Chủ nhiệm CLB:

Nguyễn Công Hùng – Bí thư Huyện Đoàn.

SĐT: 0166 490 0568

2. Phó chủ nhiệm CLB:

Nguyễn Thị Thanh Thái

Điện thoại: 0912 472 987

3. Hội viên CLB

Bùi Thị Minh Tâm

Điện thoại: 0976 291 151

4. Hội viên CLB

Nguyễn Thị Mai

Điện thoại: 0916 023 310

5. Hội viên CLB

Nguyễn Thị Ngọc

Điện thoại: 0166 338 8228

6. Hội viên CLB

Bùi Thúy Làn

Điện thoại: 0964 134 364

7. Hội viên CLB

Nguyễn Hải Linh

Điện thoại: 0166 587 1479

8. Hội viên CLB

Hoàng Văn Dương

Điện thoại: 0165 906 0738.

#### ***2.3.4. Công tác đầu tư phát triển du lịch***

Điểm đáng ghi nhận, nhằm thúc đẩy người dân tập trung vào phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Huyện, Cô Tô đã ban hành các cơ chế hỗ trợ phát triển dịch vụ, du lịch. Cụ thể, trong năm 2012 và 2013, UBND Huyện Cô Tô đã trình Hội đồng nhân dân Huyện ban hành cơ chế hỗ trợ 50% lãi suất vay ngân hàng với mức vay 200 triệu đồng cho mỗi hộ dân để xây nhà mới có đủ điều kiện đón khách du lịch; hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ dân xây dựng nhà vệ sinh khép kín để phục vụ sinh hoạt của gia đình và đón khách du lịch.

Mặt khác, UBND Huyện cũng giao cho các phòng, ban chuyên môn phối hợp với đoàn thanh niên tổ chức Chương trình “Hành trình biển đảo quê hương” với cơ chế hỗ trợ 1 lượt vé tàu cao tốc/1 khách du lịch theo đoàn, hỗ trợ 6 triệu đồng cho 1 đêm giao lưu văn nghệ của đoàn. Đến nay, Cô Tô đã thực hiện phối hợp với trên 50 đoàn thanh niên của các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh tổ chức các đoàn ra thăm, ăn ở, sinh hoạt tại nhà dân, hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng trên địa bàn. UBND Huyện còn triển khai chương trình hỗ trợ ngư dân sửa chữa, cải hoán, đóng mới tàu thuyền đánh bắt hải sản kết hợp dịch vụ đưa đón khách du lịch với mức hỗ trợ từ 15-30 triệu đồng/hộ.

Huyện cân đối nguồn ngân sách, hỗ trợ 80% học phí cho cán bộ công chức, viên chức, học sinh và nhân dân tham gia các lớp học ngoại ngữ, tin học, học

nghề tổ chức tại Huyện. Hiện nay trên địa bàn Huyện đã tổ chức 4 lớp học vào buổi tối: Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính 126 học viên, Lớp ngoại ngữ tiếng Trung 60 học viên, 2 lớp Trung cấp công nghệ thông tin gần 100 học viên; chuẩn bị tổ chức lớp Trung cấp nghề du lịch, lớp ngoại ngữ tiếng Anh và các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn.

Huyện đảo xác định du lịch sinh thái sẽ trở thành một mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế biển và đã có những đề án bảo vệ các vùng rừng ngập mặn ven biển nhằm giữ nguyên hiện trạng sinh thái tại các bãi biển Hồng Vân, Nam Hải, Vân Trãi. Hiện dự án khu du lịch sinh thái lặn biển và lướt sóng đầu tư ở đảo Cô Tô con với số vốn đầu tư 5,5 triệu USD đã được tỉnh phê duyệt. Ngoài ra, Bằng các nguồn vốn: chương trình Biển đông- Hải đảo, vốn ngân sách tỉnh, Huyện, giá trị xây dựng cơ bản của Huyện tăng cao trong những năm gần đây, năm 2009 thực hiện 195 tỷ đồng, đã giải ngân đạt 98%, năm 2010 giá trị xây dựng đạt 225,9 tỷ đồng, giá trị giải ngân vốn đầu tư đạt 150 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Những năm qua Huyện đã tập trung làm mới trên 60 km đường bê tông, đường nhựa xuyên các đảo, các tuyến đường liên thôn, liên khu, đường làng, ngõ xóm cũng được nâng cấp và bê tông hóa với tổng nguồn vốn đầu tư trên 210 tỷ đồng.

Hệ thống cảng, bến cập tàu trên các đảo Cô Tô, Thanh Lân, đảo Trần được đầu tư xây dựng như Cảng Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Cô Tô có công suất cập tàu đến 600 Cv, cảng Thanh Lân cập tàu có công suất đến 200 CV, cảng phía Bắc và Nam đảo Trần... những công trình phúc lợi công cộng như : Trung tâm y tế, trạm xá các xã, trường học được quan tâm đầu tư kiên cố, đồng bộ và hiện đại.

### ***2.3.5. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch***

Một điểm không thể không nói đến trong sự phát triển của du lịch Cô Tô trong thời gian qua, đó là Huyện đã rất quan tâm chú trọng đến công tác tuyên truyền, quảng bá với nhiều hình thức phong phú nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về vị trí

chiến lược của vùng biển đảo Cô Tô trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh nói chung và kinh tế biển của tỉnh nói riêng.

Ông Nguyễn Đức Thành Bí thư kiêm Chủ tịch UBND Huyện Cô Tô, cho biết: Trong dịp cuối tháng 4 và đầu tháng 5, Cô Tô tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí phục vụ nhân dân và du khách, chào đón du lịch hè 2014 nhằm thu hút du khách như: Triển lãm ảnh đẹp, Video Clip về Cô Tô, thi Hướng dẫn viên du lịch, các đôi nhảy đẹp, nhóm nhảy đẹp v.v...

Cô Tô đã in và phát hành hàng vạn tập gấp “Những điều cần biết về du lịch Cô Tô”, “Cẩm nang du lịch Cô Tô” phát không cho du khách trên các chuyến tàu ra đảo. Để tạo sự yên tâm cho du khách khi lựa chọn dịch vụ trên đảo, tất cả các nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống, phương tiện đi lại trên đảo đều được quảng bá hình ảnh kèm theo là giá phục vụ. Chiến lược phát triển du lịch của Huyện đảo là hướng đến sự bền vững và hài lòng của du khách.

Các bài báo đưa bài về đảo Cô Tô nhằm cung cấp các thông tin và quảng bá hình ảnh được đăng tải trên các trang web như:

- + <http://www.baoquangninh.com.vn>
- + <http://www.coto.vn>
- + <http://thanhtrungcotohotel.vn>
- + <http://coto.gov.vn>
- + <http://dulichdaocoto.net>
- + <http://hoidulich.com>

Ngoài ra chính quyền Cô Tô còn dùng các phương tiện thông tin đại chúng như đăng tin quảng bá qua đài truyền hình...

### **2.3.6. Công tác quản lý và các chủ chương chính sách**

Chính quyền Huyện Cô Tô đã cố gắng thắt chặt quản lý, nhằm ngăn ngừa không để tình trạng chèo kéo, “chặt chém” khách du lịch xảy ra. Huyện cung cấp thông tin đầy đủ, công khai về giá cả, phương tiện giao thông, giá phòng nghỉ ở từng nhà nghỉ, từng hộ dân, mức giá của từng suất ăn, đồ uống... thông qua tờ rơi

“Những điều cần biết về du lịch Cô Tô”, qua cẩm nang “Du lịch Cô Tô” và trên website địa phương: coto.gov.vn.

Để Cô Tô thực sự trở thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp thì việc quan trọng nhất là phải bảo vệ môi trường tự nhiên. Nhằm hạn chế việc người dân trên đảo chặt phá rừng, chuyển từ đun nấu bằng củi sang sử dụng gas, điện, than bùn... Mỗi năm ngân sách huyện hỗ trợ trên 1 tỷ đồng để bù cước vận chuyển than cho nhân dân. Chính quyền và các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm việc khai thác rong, khai thác cây cảnh, chặt phá rừng, sử dụng mìn, hóa chất khai thác hải sản.

Về chính sách đãi đầu tư tại vùng biển đảo Cô Tô, Quy hoạch do Bộ Kế hoạch - Đầu tư phê duyệt đã xác định: Ưu tiên bố trí nguồn vốn của Chương trình Biển Đông - Hải đảo, nguồn vốn ODA, trái phiếu Chính phủ, tín dụng ưu đãi của Chính phủ và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác cho vùng biển đảo Cô Tô; áp dụng cho các doanh nghiệp đầu tư vào vùng biển đảo Cô Tô các chính sách ưu đãi nhất cho các đảo và các khu kinh tế ở Việt Nam, kể cả chính sách đối với các khu chế xuất, khu kinh tế mở, khu kinh tế ven biển và khu kinh tế cửa khẩu, chính sách ưu đãi như các dự án du lịch. Các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh tại vùng biển đảo Cô Tô thuộc đối tượng được hưởng các loại hình tín dụng ưu đãi của Nhà nước được ưu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án theo kế hoạch. Các tổ chức tín dụng trong nước, ngân hàng liên doanh với nước ngoài, ngân hàng 100% vốn nước ngoài được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam được khuyến khích mở chi nhánh tại vùng biển đảo Cô Tô. Miễn tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước trong suốt thời gian thực hiện dự án đối với các dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Cô Tô theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đến các khu du lịch, khu chức năng tại Cô Tô; hỗ trợ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ

đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải, chất thải trên vùng biển đảo Cô Tô.

Để phát triển du lịch, bên cạnh việc tập trung tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch như đường, điện, nước, Cô Tô đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý nhà nước về du lịch. Hàng năm, UBND Huyện đều ban hành các kế hoạch tổ chức hoạt động du lịch nhằm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt công tác quản lý nhà nước về du lịch. Cũng như tăng cường công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn Huyện trong dịp hè.

Huyện đã có những hoạch định từ trước, ban hành nghị quyết về hỗ trợ giá vé cho các đoàn đăng kí theo lữ đoàn, đoàn tham gia “Hành trình biển đảo quê hương” tham quan nghỉ đêm tại đảo được hỗ trợ 1 lượt vé tàu cao tốc để tăng lượng khách tham gia; hỗ trợ 50% lãi suất trong 5 năm cho người dân vay vốn xây nhà ở kết hợp đón khách...để nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch.

Để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách, Cô Tô phối hợp với các ngành chức năng liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát các phương tiện giao thông thủy, bố trí các lực lượng làm nhiệm vụ trật tự tại Cảng Cô Tô khi có tàu khách cập bến... Đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước về các dịch vụ du lịch: Đăng ký kinh doanh nhà nghỉ, nhà trọ, bình ổn giá cả thị trường, công khai về giá cả dịch vụ ăn uống, phòng nghỉ, sử dụng phương tiện giao thông cho khách du lịch qua hệ thống loa truyền thanh, các tờ rơi, tờ gấp; tổ chức niêm yết giá công khai giá cả dịch vụ tại các nhà hàng, nhà nghỉ, cửa hàng kinh doanh. Cũng như thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ, các nhà hàng, dịch vụ ăn uống... đảm bảo cho khách du lịch đến Cô Tô có một kỳ nghỉ hè an toàn và ý nghĩa.

### ***2.3.7. Công tác bảo vệ môi trường***

Cô Tô là vùng biển đảo giàu tiềm năng để phát triển du lịch. Du khách đến Cô Tô không chỉ ấn tượng bởi vẻ hoang sơ của vùng biển đảo này mà còn rất ấn tượng với sự thân thiện của người dân, sự quản lý hoạt động du lịch tuy rất mới



mẻ nhưng bài bản của chính quyền Huyện đảo. Cô Tô xác định sẽ phát triển Huyện đảo thành khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển đảo cấp quốc gia gắn với khu du lịch sinh thái biển đảo cao cấp Vân Đồn.

Cấp uỷ, chính quyền Huyện cũng đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ môi trường. Chúng tôi thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành bảo vệ môi trường. UBND Huyện thường xuyên chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn vận động mọi tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện vệ sinh môi trường, thu gom rác thải sinh hoạt ở các khu dân cư, rác thải ở các bãi biển để đưa vào các khu vực chôn lấp tập trung. Địa phương cũng đang tiến hành xây dựng khu xử lý rác thải bằng công nghệ tiên tiến để thay cho việc chôn lấp rác thải... nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường. Các ban, ngành, đoàn thể của Huyện còn vận động nhân dân trên địa bàn chuyển dần việc sử dụng củi để đun nấu trong sinh hoạt hàng ngày sang sử dụng gas, điện, than bùn... Và mỗi năm Huyện đã trích trên 1 tỷ đồng từ ngân sách Huyện để hỗ trợ cước vận chuyển than cho nhân dân ở địa phương. Chính quyền và các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm việc khai thác rong, khai thác cây cảnh, chặt phá rừng, sử dụng mìn, hóa chất khai thác hải sản.

Cùng với phát triển du lịch cộng đồng, Cô Tô còn tổ chức nhiều hoạt động hấp dẫn để thu hút khách như: triển lãm ảnh với chủ đề “khám phá đại dương”, tour một ngày làm ngư dân trên Huyện đảo Cô Tô, “Hành trình biển đảo quê hương”..., xây dựng cảnh quan môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp nhằm đảm bảo phát triển hài hoà giữa các ngành du lịch - dịch vụ với các yếu tố môi trường. Cụ thể, năm 2012, Huyện Cô Tô đã xây dựng đề án phát triển Cô Tô thành đảo hoa, được thực hiện từ năm 2013 đến năm 2015 nhằm kích cầu du lịch. Theo đó, Huyện đã mua 6.000 giống hoa các loại và 10.000 gốc đào từ Huyện Hữu Lũng (Lạng Sơn) phát cho tất cả người dân trên đảo để cùng tham gia chiến dịch trồng cây trên đảo. Ngoài ra, Cô Tô cũng chuẩn bị nhiều gốc đào để dành cho du khách.

Mỗi du khách khi đến đảo Cô Tô sẽ được trồng 1 cây đào/lượt. Mỗi cây đào do du khách trồng sẽ được gắn biển đề mã số, thời gian trồng. Hiện UBND Huyện đảo đã đặt thiết kế một hệ thống theo dõi việc du khách trồng cây. Vì vậy, trên cơ sở mã số được cấp, các du khách có thể truy cập mạng internet để theo dõi vị trí, sự phát triển của cây mình trồng. Cách làm này cũng giúp UBND Huyện đảo theo dõi vị khách nào là người quay trở lại Cô Tô nhiều nhất; đồng thời, giúp người dân trên đảo có trách nhiệm với công tác chăm sóc, bảo vệ cây xanh trên đảo.

Đến nay, hàng ngàn cây đào đã được trồng trên đảo Cô Tô, vì thế mà đảo có thêm tên mới là “Đảo hoa đào”. Cô Tô phấn đấu đến hết năm 2013, sẽ có khoảng 10.000 gốc đào do chính tay du khách trồng. Điều này hứa hẹn Cô Tô sẽ trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn trên hành trình du lịch biển đảo của du khách.

Đồng thời hiện Cô Tô đang tổ chức việc chỉnh trang đô thị, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày của người dân và du khách; vận động toàn dân tự giác dọn vệ sinh gia đình, khu vực dân cư, nơi công cộng...

Hiện nay Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Huyện Cô Tô là tổ chức đảm nhiệm việc quản lý về vệ sinh môi trường trên Huyện đảo.

Trên đảo đã có các hệ thống biển hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường và đặt các thùng rác nơi công cộng. Hằng ngày, trên đảo vẫn có một đội ngũ nhân viên vệ sinh môi trường đi làm nhiệm vụ thu gom rác thải trên đại bàn trung tâm Huyện. Hiện nay đảo đã được ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng sạch; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng bằng pin năng lượng mặt trời (đã hoàn thành việc lắp đặt 230 bộ tại khu vực trung tâm Huyện và đang triển khai lắp đặt ở tất cả các khu vực dân cư, đường ngõ xóm).

### **2.3.8. Một số kết quả đạt được**

#### **a. Thị trường khách**

Lượng khách du lịch đến với đảo Cô Tô ngày một nhiều. Năm 2010 là 3.000 lượt khách, năm 2011 gần 10.000 lượt, năm 2012 là 35.000 lượt khách và

năm 2013 là 56.000 lượt khách du lịch, tăng gấp 1,7 lần so với năm 2012, gấp 6 lần so với năm 2011 và gấp 17 lần so với năm 2010. Khách du lịch đến với Cô Tô phần đông là thanh niên, những người ưa thích khám phá và có mức chi tiêu du lịch trung bình.

Thị trường khách đến với Cô Tô trong thời gian qua chủ yếu là khách nội địa tại các khu vực lân cận như: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương... Khách du lịch đến với đảo Cô Tô đa phần là khách du lịch hành chính công vụ với mục đích chính là tham gia công tác, giao lưu với lực lượng thanh niên xung phong trên đảo, một số khác là ra đảo vui chơi, nghỉ dưỡng, tham quan do có người thân công tác và làm việc trên đảo. Trong thời gian gần đây, khi mà Cô Tô được biết đến nhiều hơn bởi cảnh đẹp hoang sơ và nguồn hải sản tươi ngon, các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp đã đầu tư phát triển du lịch, thu hút đông đảo hơn số lượng khách du lịch đến với đảo Cô Tô. Nhiều khách du lịch đơn lẻ, cũng có nhiều đoàn khách phượt, các đoàn khách cơ quan và sinh viên cũng tích cực tìm hiểu thông tin và mong muốn ra đảo du lịch nhiều hơn.

Thị trường khách du lịch quốc tế đến với Cô Tô với số lượng còn rất thấp.

#### *b. Doanh thu*

Do du lịch chưa thực sự phát triển so với tiềm năng mà đảo Cô Tô có được, du khách chưa biết nhiều về điểm đến hấp dẫn này nên doanh thu từ du lịch không cao. Doanh thu của người dân trên đảo chủ yếu từ đánh bắt thủy hải sản, buôn bán các sản phẩm tiêu dùng và kinh doanh hoạt động vui chơi, giải trí cho ngư dân tàu các địa phương cư trú trên âu cảng Cô Tô. Các nguồn thu từ du lịch chủ yếu từ các dịch vụ lưu trú, vận chuyển, ăn uống và buôn bán hải sản làm quà...nhưng còn nhỏ lẻ nên việc thống kê là hết sức khó khăn.

Theo như báo cáo: “Tình hình kinh tế - xã hội Huyện Cô Tô tháng 5 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2012” thì doanh thu từ các hoạt động du lịch ước đạt 5 tỷ đồng. Năm 2013, Cô Tô đã đón 56 nghìn lượt khách, doanh thu từ các hoạt động du lịch, dịch vụ ước tính đạt trên 70 tỷ đồng.

## **2.4. Đánh giá chung**

### **2.4.1. Những mặt đã làm được**

Theo báo cáo của UBND Huyện Cô Tô, trong khoảng 3 năm trở lại đây, hoạt động du lịch Cô Tô có nhiều khởi sắc. Đặc biệt là từ tháng 10/2013, khi Cô Tô có điện lưới quốc gia. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ngày càng được cải thiện, hệ thống giao thông đường bộ nội đảo được đầu tư, nâng cấp. Cô Tô đã đưa 5 tàu cao tốc, 20 xe ô tô, 15 xe điện vào phục vụ nhân dân và du khách. Riêng hệ thống nhà nghỉ phát triển tương đối nhanh, đến nay, trên địa bàn Huyện đã có 600 phòng nghỉ.

Du lịch hiện nay đã trở thành nguồn thu lớn của người dân Cô Tô bên cạnh việc khai thác, đánh bắt thủy sản. Ngày càng có nhiều hộ gia đình mạnh dạn bỏ vốn đầu tư phục vụ cho ngành du lịch như: Đầu tư phương tiện chuyên chở khách, xây dựng nhà nghỉ, nhà hàng... Hình thức cho khách du lịch ăn uống, sinh hoạt tại nhà dân (home stay) được thí điểm tại xã Đồng Tiến từ năm 2012 đang phát huy hiệu quả và đã được mở rộng sang các địa bàn lân cận.

Nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế, văn hoá xã hội được đầu tư trên địa bàn Huyện đảo đã phát huy tác dụng, thúc đẩy kinh tế xã hội của Huyện phát triển.

Trong thời gian qua, Huyện đã ban hành nhiều chính sách riêng về phát triển du lịch, tăng cường quản lý môi trường kinh doanh du lịch. Lượng khách đến với Cô Tô tăng đều qua từng năm, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

### **2.4.2. Những tồn tại và hạn chế**

Mặc dù vậy, nhưng vẫn phải thẳng thắn nói rằng sự đầu tư cho ngành du lịch của Huyện đảo Cô Tô chưa xứng tầm với tiềm năng mà Cô Tô có được. Các cơ sở lưu trú vẫn còn mang tính chất nhỏ lẻ, chất lượng không cao, thiếu các dịch vụ vui chơi giải trí. Việc phát triển các sản phẩm mang thương hiệu Cô Tô chưa được xây dựng hoàn thiện, đồng thời việc phát huy và tận dụng nguồn lợi sẵn có làm ra các sản phẩm lưu niệm từ biển hấp dẫn du khách cũng là một khâu quan trọng nhằm nâng cao dịch vụ chưa có. Thiếu nguồn điện, nước sinh hoạt ở Cô Tô

vẫn còn là những khó khăn nhất định trong việc tạo đà cho phát triển ngành du lịch, dịch vụ.

Hoạt động ở các bãi tắm này vẫn mang tính tự phát và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Các hệ thống cảnh báo an toàn cho du khách đều không có. Thêm nữa, hiện nay, có một số bãi tắm do không có đơn vị quản lý trực tiếp, môi trường bãi tắm đang bị đe dọa bởi các hoạt động dịch vụ du lịch, đã và đang làm ảnh hưởng trực tiếp đến cảnh quan môi trường bãi biển.

Về vấn đề môi trường bị ô nhiễm bởi tác động của du lịch, do khách du lịch chưa được tham gia vào các hoạt động diễn giải về môi trường, chưa có đội ngũ hướng dẫn viên được đào tạo chuyên nghiệp công tác trong hoạt động du lịch nên du khách chưa hiểu hết những giá trị về mặt tài nguyên, sinh thái vùng biển đảo Bạch Long Vĩ nên họ chưa thực sự có ý thức với nơi mình đặt chân tới. Những người dân địa phương tuy có kiến thức nhưng lại thiếu kỹ năng truyền đạt nên việc giáo dục môi trường cho khách là khá khó khăn.

Một số phương hướng, biện pháp nhằm hấp dẫn du khách đồng thời bảo vệ môi trường vẫn còn chỉ mang tính hình thức chứ chưa thực sự được quan tâm đầu tư tiến hành như: chương trình cho du khách tự tay trồng hoa trên đảo. Hầu hết các du khách không biết tới chương trình này, ban quản lý kế hoạch cũng chưa thực sự quan tâm tới việc thực hiện.

Sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ còn thấp; khách du lịch đến với Huyện trong năm chưa đều, chi tiêu cho du lịch chưa cao.

Những năm trước, khi đến Cô Tô, du khách thường thuê lại nhà dân với mức giá hợp lý. Tuy nhiên, sau khi được hòa lưới điện quốc gia, nhà nghỉ bắt đầu mọc lên, phòng ốc cũng khang trang, tiện nghi hơn. Điều đáng buồn là Cô Tô dần đi vào lối mòn của việc “hét giá” khi mà du lịch biển vào mùa “gặt hái”. Cung không đủ cầu, được đà, giá phòng cứ tăng vùn vụt khi mà không đặt phòng trước, đến nơi du khách sẽ không thể tìm được cho mình phòng ưng ý.

Cô Tô hiện đang là điểm đến hấp dẫn mùa hè của du khách gần xa, đặc biệt vào những ngày cuối tuần Cô Tô luôn trong tình trạng quá tải. Mặc dù các doanh nghiệp đã có sự đầu tư thêm tàu cao tốc, nhưng với lượng cầu vượt cung như hiện nay, thì việc du khách bị mắc kẹt trên đảo Cô Tô vẫn xảy ra: vào tháng 7/2013 Công ty Phúc Thịnh cũng đã để hơn 120 du khách bị mắc kẹt trên đảo Cô Tô với lý do tàu chở quá số người quy định nên bị Cảng vụ thủy nội địa “tuýt còi”. Vào ngày 12/06/2014 công ty Phúc Thịnh tiếp tục để xảy ra tình trạng 31 du khách mắc kẹt trên đảo mặc dù trong tay có vé tàu hợp lệ. Nguyên nhân là do công ty bán vé tràn lan, số lượng vé bán ra nhiều hơn so với sức tải của tàu trong khi đó số chuyến quay vòng không đáp ứng đủ. Mới đây nhất vào ngày 21 tháng 6 năm 2014 ở Cô Tô đã để xảy ra tình trạng khoảng 100 du khách bị mắc kẹt trên đảo với lý do là tàu không đủ tải trọng và chất lượng để trở khách trong tình trạng thời tiết có những diễn biến xấu.

Cô Tô là vùng biên giới hải đảo, khách nước ngoài ra thăm đảo ngoài việc được cấp hộ chiếu, visa thì còn phải có giấy phép ra vùng biên giới do cơ quan chức năng cấp. Mặc dù thủ tục cấp giấy phép này đơn giản, nhưng do khách quốc tế chưa nắm rõ nên vô tình họ đã vi phạm lãnh hải do chưa có giấy phép ra vùng biên giới. Khi khách du lịch quốc tế đã ra đến đảo, việc trục xuất là không thể nên buộc Huyện phải xử phạt. Vậy UBND Huyện Cô Tô kiến nghị nên ủy quyền cho Huyện cấp giấy phép này hoặc các ngành cần có giải pháp cụ thể để sớm giải quyết những vướng mắc trên góp phần thu hút khách du lịch quốc tế đến với Huyện đảo.

## **Tiểu kết chương 2**

Tài nguyên tự nhiên và nhân văn của huyện đảo Cô Tô đã tạo nên tiềm năng chính cho du lịch phát triển. Nếu được khai thác hợp lý, đảo Cô Tô có thể trở thành điểm du lịch hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước với các loại hình như: du lịch tham quan, nghỉ dưỡng; du lịch nghiên cứu, du lịch thể thao; du lịch chữa bệnh; du lịch rạn san hô, du lịch dựa vào cộng đồng...

Tuy nhiên, du lịch của đảo Cô Tô phát triển chưa tương xứng với tiềm năng tài nguyên của nó, đặc biệt chưa khai thác đúng mức giá trị tiềm năng các tài nguyên du lịch tự nhiên.

Chính sách thu hút vốn đầu tư du lịch của địa phương chưa thúc đẩy các ban ngành, tổ chức tham gia mạnh mẽ. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch còn hạn chế. Điều kiện cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ hiện nay, trình độ đội ngũ cán bộ, công nhân viên phục vụ du lịch còn thấp. Lợi ích mà cộng đồng địa phương thu được từ hoạt động du lịch còn ít ỏi.

Tất cả những vấn đề đó đòi hỏi phải có những giải pháp tháo gỡ cấp bách cùng với những định hướng đúng đắn cho phát triển du lịch đảo Cô Tô trong thời gian tới đạt kết quả tốt nhất sẽ được nêu ở chương 3 của khóa luận.

## CHƯƠNG 3

# ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN ĐẢO TẠI CÔ TÔ – QUẢNG NINH

### **3.1. Mục tiêu, định hướng chung**

#### **3.1.1. Mục tiêu**

Cô Tô được xác định phát triển thành Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển đảo cấp quốc gia gắn với Khu du lịch sinh thái biển đảo cao cấp Vân Đồn; đưa Cô Tô trở thành một trọng điểm du lịch trong quần thể du lịch Cát Bà - Hạ Long - Vân Đồn - Cô Tô - Móng Cái - Trà Cổ với đa dạng các loại hình du lịch, thể thao và vui chơi giải trí cả trên biển và trên các đảo. Đến năm 2015 tập trung xây dựng hoàn chỉnh các cơ sở hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là giao thông kết nối đảo với đất liền chất lượng cao và các công trình cấp điện, cấp nước, bưu chính viễn thông, tạo điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế - xã hội của vùng nói chung và thu hút đầu tư phát triển du lịch nói riêng.

Năm 2014, ngành du lịch Cô Tô phấn đấu đón đến 7 vạn 8 vạn lượt khách, đạt doanh thu khoảng 90 tỉ đồng, giải quyết cho 1.500 đến 2.000 lao động trực tiếp và gián tiếp. Những cơ chế, chính sách của Huyện và sự mạnh dạn của người dân, đây sẽ là những con số ấn tượng tạo nên nền tảng kinh tế vững chắc của Huyện đảo trong năm nay và cả những năm tiếp theo.

Mục tiêu đến năm 2015, Cô Tô sẽ đón trên 100.000 lượt, doanh thu du lịch toàn Huyện đạt từ 120 - 150 tỷ đồng.

#### **3.1.2. Định hướng phát triển**

Giai đoạn 2016 - 2020, Cô Tô tập trung phát triển nhanh và bền vững du lịch trong vùng theo hướng du lịch sinh thái chất lượng cao phù hợp với đặc thù của du lịch biển, đảo. UBND Huyện đang phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tổ chức quy hoạch chi tiết một số khu du lịch trọng điểm trên các đảo; tổ chức xúc tiến đầu tư du lịch để kêu gọi đầu tư và thu hút khách du lịch theo hướng phát triển đa dạng các loại hình du lịch, thể thao, vui chơi giải trí đi đôi với việc phát



triển du lịch cộng đồng, phát triển hình thức khách du lịch trải nghiệm cuộc sống và tham gia đánh bắt hải sản cùng nhân dân.

Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Huyện Cô Tô đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch của Huyện, trong đó lưu ý Cô Tô cần làm tốt công tác quy hoạch ngành du lịch, tận dụng quy hoạch du lịch của tỉnh, chú ý phân vùng, phân khu, các loại hình du lịch. Khi có quy hoạch du lịch sẽ tăng cường kêu gọi đầu tư; phát triển các sản phẩm du lịch, có kế hoạch sử dụng quỹ đất hợp lý; xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ du lịch... Đồng thời chú ý đến công tác quản lý môi trường kinh doanh du lịch, trong đó chú trọng đến vấn đề an ninh trật tự, an toàn giao thông đường biển, đường bộ, an toàn vệ sinh thực phẩm, vấn đề vệ sinh môi trường, an toàn tại các bãi tắm. Cũng như tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Ngoài ra, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Công an tỉnh nghiên cứu, triển khai mô hình cấp phép lên đảo cho du khách nước ngoài.

Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa đẩy nhanh tiến độ đăng kiểm các phương tiện phục vụ khách du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Huyện tiến hành cấp phép một số bãi tắm du lịch, khách sạn, điểm dừng chân, tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch...

Việc phát triển loại hình du lịch cộng đồng kiểu homestay mang đến nhiều lợi ích cho cả khách du lịch lẫn người dân địa phương cũng như các công ty du lịch. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích hiện hữu còn những vấn đề cần nhiều sự quan tâm, nhất là việc giữ gìn bản sắc văn hóa khỏi sự ảnh hưởng, xâm hại của văn hóa ngoại lai.

Việc phát triển du lịch cộng đồng rất phù hợp với đặc thù văn hóa của nước ta. Tuy nhiên trải qua hơn mười năm phát triển, giữa cái được và cái mất còn nhiều vấn đề phải bàn đến. Bài học từ việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống Huyện Mai Châu khi có yếu tố văn hóa ngoại lai xâm hại, hay những cảnh bị

người dân tộc tại Sapa đòi tiền nếu muốn chụp ảnh chung... sẽ là những kinh nghiệm quý báu đối với một Huyện đảo mới bước đầu khởi sắc trong phát triển loại hình du lịch cộng đồng như Cô Tô, làm sao để ngày càng thu hút được lượng lớn khách du lịch, lại vẫn tránh làm mai một những nét văn hóa bản địa mà nếu mất đi sẽ không dễ dàng tìm lại.

## **3.2. Giải pháp**

### ***3.2.1 Một số giải pháp trước mắt***

#### *a. Giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch biển đảo*

Để thu hút khách du lịch đến với Cô Tô, các nhà kinh doanh du lịch phải phát triển nhiều loại hình du lịch. Với đặc điểm tài nguyên du lịch Huyện Cô Tô, những loại hình du lịch cần phát triển mạnh:

- Du lịch tham quan Cô Tô có nhiều thắng cảnh đẹp như bãi biển: Vàn Cháy, Hồng Vàn, bãi biển trên đảo Cô Tô Con, Bãi Biển trên đảo Thanh Lân...hay Cầu Mỹ, Bãi Đá, ngọn Hải Đăng...

- Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí: Nhờ ưu đãi của thiên nhiên, vị trí xa đất liền, chưa phát triển công nghiệp và còn hoang sơ nên không khí trong lành, mát mẻ quanh năm nên phù hợp với nhu cầu sinh hoạt của con người. Du khách đến đây có thể được tắm biển, thưởng thức những hải sản tươi ngon, giàu chất dinh dưỡng. Loại hình du lịch này có khả năng thu hút viên chức, doanh nhân trong nước và quốc tế ra du lịch sau ngày làm việc căng thẳng đến nghỉ dưỡng.

- Du lịch khám phá thiên nhiên: Tài nguyên của Cô Tô đa dạng sinh học và nguồn gen độc đáo (động vật, thực vật biển, rạn san hô...) thuận lợi cho việc phát triển các loại hình du lịch sau: “du lịch lặn biển ngắm san hô”, “du lịch chèo đò trong âu cảng”, “du lịch tìm hiểu các loài sinh vật biển”...

- Du lịch dựa vào cộng đồng: khách du lịch đến Cô Tô sẽ có cơ hội ăn ở, sinh hoạt, tham gia vào hoạt động kinh tế của những ngư dân nơi đây như đánh bắt cá, gỡ lưới đánh cá, lặn bào ngư, câu mực...Loại hình du lịch này sẽ thu hút các đoàn khách là học sinh, sinh viên, khách du lịch quốc tế.

- Du lịch kinh doanh: là loại hình kết hợp trong chuyến đi du lịch vì mục đích kinh doanh. Trong thời gian tới, chính quyền địa phương Huyện Cô Tô cần đầu tư mạnh mẽ để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tại đây. Khi khách đến du lịch thì hoạt động kinh tế sẽ tăng theo, đây là nguồn du khách giúp tăng thu ngân sách địa phương một cách đáng kể.

*b. Giải pháp quảng bá, xúc tiến du lịch*

Có thể nói với tất cả các loại hình du lịch thì việc xúc tiến, quảng cáo du lịch là cần thiết và không thể thiếu được. Vì thế, cùng với việc xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cần song song tiến hành các hình thức quảng bá du lịch. Để đạt hiệu quả cao trong quảng bá du lịch cần đưa ra chiến lược marketing, do vậy chính quyền địa phương Huyện Cô Tô nói riêng và thành phố Quảng Ninh nói chung cần xác định rõ nội dung muốn quảng bá đến du khách. Bên cạnh đó cần nghiên cứu, tìm hiểu thị trường khách mục tiêu nhằm xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn.

Đảo Cô Tô là một điểm du lịch mới vì vậy việc xúc tiến, quảng bá của các công ty lữ hành kinh doanh du lịch rất quan trọng. Đó có thể coi là đòn bẩy thu hút được sự quan tâm và làm tăng sức mua của du khách. Chính quyền địa phương nên có sự kết hợp chặt chẽ với các công ty lữ hành, đại lý du lịch... Từ đó, đưa ra kế hoạch xây dựng các chương trình du lịch mới mẻ, hấp dẫn với điểm du lịch Cô Tô.

Đẩy mạnh quảng cáo bằng tờ rơi, tập gấp với những chỉ dẫn giới thiệu về đảo Cô Tô cùng với đặc trưng cơ bản, các hoạt động du lịch chính... Quảng bá qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, báo chí, internet, tạp chí... giúp đưa hình ảnh của đảo Cô Tô một cách rộng rãi, đến với tất cả mọi người. Bên cạnh đó, cũng nên xây dựng thêm một trang web riêng cho khu du lịch, với việc đăng tải, cập nhật đầy đủ những thông tin chi tiết, nổi bật nhất với những hình ảnh sinh động; đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của mọi người. Vì hiện nay hầu hết các trang web quảng bá giới thiệu về Cô Tô chưa phải là các trang web

chuyên dụng mà là các trang web đưa các thông tin tổng hợp khiến cho vấn đề quảng bá về du lịch Cô Tô chưa được nổi bật, thu hút.

Bên cạnh các phương thức quảng cáo truyền thống như trên cũng cần đưa ra những cách thức mới mẻ, sáng tạo hơn. Ngành du lịch thành phố Quảng Ninh và Huyện Cô Tô có thể chủ động liên hệ giới thiệu về đảo Cô Tô với các báo đài. Từ đó có các chiến lược như quay phim tư liệu giới thiệu về thắng cảnh và cuộc sống của người dân tại đây, chiếu trên các kênh truyền hình. Ngoài ra, chính quyền địa phương nên kết hợp với ngành du lịch của thành phố Quảng Ninh đầu tư xuất bản sách về đảo Cô Tô với những thông tin chính xác, cụ thể. Từ đó để quảng bá hình ảnh điểm du lịch rộng rãi tới cộng đồng.

### *c. Giải pháp phát triển nhân lực*

Nguồn nhân lực chính là mấu chốt trong việc tạo ra chất lượng các sản phẩm du lịch. Vì vậy, cần đưa ra hoạt động đào tạo nguồn nhân lực lâu dài có tính chiến lược. Trên thực tế nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại đảo Cô Tô chưa thực sự được đào tạo bài bản, chưa có đầy đủ khả năng đáp ứng những yêu cầu của du lịch. Hầu hết các cơ sở phục vụ du lịch đều là của tư nhân, hay nói cách khác là do người dân địa phương tự đứng ra xây dựng. Chính vì vậy, các thiết bị cũng như các sản phẩm chưa thực sự đáp ứng chất lượng cao. Bên cạnh đó đều là do lao động trong gia đình, họ chưa được đào tạo làm du lịch chuyên nghiệp. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng của các sản phẩm du lịch, cũng như hiệu quả kinh tế. Do đó, để có thể nâng cao chất lượng du lịch việc cần thiết là phải đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì chính quyền địa phương cần quan tâm tới việc đào tạo cán bộ làm kinh doanh du lịch tại đảo Cô Tô. Vì đội ngũ cán bộ Huyện cũng như ban quản lý du lịch là những người trực tiếp tham gia vào công tác quản lý hoạt động du lịch và sự phát triển của các mô hình du lịch tại địa phương. Vì vậy, nên quan tâm tới việc đào tạo trình độ chuyên môn cũng như trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ. Nên tập trung vào các lớp đào tạo ngắn

hạn, tham gia nghiên cứu các mô hình hoạt động du lịch bền vững trong cả nước. Đồng thời Ban quản lý nên liên hệ với một số cơ sở đào tạo du lịch như: trường Cao đẳng nghề và dịch vụ du lịch Quảng Ninh, trường cao đẳng nghề du lịch và dịch vụ Hải Phòng, trường Cao đẳng du lịch Hà Nội, viện Đại học Mở Hà Nội, trường Đại học văn hóa Hà Nội... nhằm phối hợp mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ.

Bên cạnh đó cần quan tâm tới việc nâng cao trình độ dân trí cho cộng đồng địa phương, vì họ là những người trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch. Đảo Cô Tô nằm cách xa đất liền vì vậy trình độ của người dân còn thấp so với mặt bằng chung ở các điểm du lịch khác. Chính vì chuyên môn nghiệp vụ chưa cao nên họ chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của du khách. Vì thế tỉnh Quảng Ninh cũng như Huyện Cô Tô cần mở các khóa đào tạo nghề cho các hộ dân trực tiếp tham gia du lịch. Hình thức chủ yếu là mở các lớp đào tạo ngắn hạn, kết hợp với các trung tâm đào tạo nghề nâng cao tay nghề phục vụ cho người dân địa phương. Ngoài ra, cần thường xuyên có kế hoạch kiểm tra chất lượng phục vụ của các hộ dân, để đưa ra những bài học kinh nghiệm, cũng như tiếp tục nâng cao nghiệp vụ trong công tác phục vụ khách du lịch.

Ngoài ra, nên tập trung vào các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị tài nguyên du lịch, mục đích và vai trò của du lịch. Từ đó giúp cho cộng đồng địa phương hiểu sâu sắc hơn về tầm quan trọng và lợi ích việc làm du lịch tại địa phương. Bên cạnh đó, địa phương cũng nên có kế hoạch đào tạo người dân bản địa trở thành những hướng dẫn viên, trực tiếp hướng dẫn khách tại đảo. Chính quyền địa phương có thể cử họ đi học các khóa học đào tạo về du lịch, nhằm nâng cao tri thức, am hiểu về nghiệp vụ hướng dẫn, cũng như trau dồi và nâng cao vốn ngoại ngữ. Từ đó học trở về địa phương và trở thành những hướng dẫn viên chuyên nghiệp.

Khuyến khích các hộ dân học tập lẫn nhau, những hộ mới nên tham khảo kinh nghiệm của những hộ đã có kinh nghiệm phục vụ khách du lịch. Có thể tổ chức các buổi gặp mặt giữa các hộ dân trong Huyện, thành phố nhằm trao đổi những bài học kinh nghiệm về việc cung cấp các sản phẩm phục vụ du lịch. Đồng thời nên giáo dục nâng cao trình độ dân trí, cách ứng xử của người dân địa phương đối với khách du lịch.

*d. Giải pháp bảo vệ, tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch*

Trong thực tế, nhiều khu du lịch môi trường đã bị tác động và làm ảnh hưởng do chất thải của khách du lịch. Mặt khác giao thông trên biển nếu phương tiện có chất lượng kém sẽ trực tiếp gây ra hiện tượng tràn dầu, gây tiếng ồn lớn, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường sống của các loài thủy sinh.

Trong quá trình thực thi dự án bảo tồn biển để phục hồi hệ sinh thái và các loài quý hiếm đem lại hiệu quả tốt cho việc bảo vệ môi trường, song bước đầu sẽ có ảnh hưởng bởi các hoạt động như xây nhà, làm cầu tàu, âu cảng...Môi trường sinh thái bị tác động và ảnh hưởng trực tiếp là sinh thái đất, gây xói mòn, rửa trôi dẫn đến ô nhiễm biển. Việc thi công hệ thống phao biển có thể gây ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái san hô, cỏ biển. Việc thả thêm nguồn giống có thể dẫn tới việc lây nhiễm dịch bệnh. Để hạn chế tác động của du lịch đem lại, cần có một số biện pháp cụ thể như sau:

- Xây dựng hệ thống thu gom rác thải:
- + Quy định việc thu gom rác trên biển và các tàu đánh cá trong âu, tàu du lịch. Các tàu đưa đón khách du lịch bắt buộc phải có thùng rác trên tàu, hệ thống chứa và xử lý nước thải sinh hoạt nhằm hạn chế triệt để việc gây ô nhiễm do hoạt động du lịch. Kinh phí trích từ nguồn thu vé tàu khách khi tham quan du lịch.
- + Hạn chế việc du khách xả rác bừa bãi nhất là các loại rác khó phân hủy như bao nilon, chai thủy tinh, ống lon...nên tăng cường đặt những thùng rác dọc đường đi kết hợp với những lời nhắc nhở và ý thức của dân cư trên đảo đồng thời là tốt công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh môi trường.

- Tăng cường phương tiện truyền tin, giáo dục môi trường:

+ Du lịch tạo nhiều cơ hội giáo dục môi trường ngay trên tàu khi khách di chuyển ra đảo và trên đảo khi khách tham quan, du lịch qua các phương tiện như: biển báo, biển chỉ dẫn, bảng thuyết minh môi trường. Với các phương tiện thông tin này, khách du lịch sẽ không quên được rằng nhiệm vụ bảo vệ môi trường của bản thân mình.

+ Hiện tại, phương tiện dùng cho giáo dục môi trường trên Huyện đảo còn rất thiếu và sơ sài, vì vậy cần tăng cường dùng các biển báo lớn với sơ đồ toàn Huyện đảo ngay đầu mỗi cụm dân cư, đường lớn; đặt các biển báo nhỏ với thông tin về tự nhiên, môi trường và các điểm hấp dẫn trên các con đường trên đảo, các tờ gấp, cẩm nang du lịch... Các biển báo phải được thiết kế hài hòa với tự nhiên, đáp ứng yêu cầu truyền tải thông tin cần thiết, dễ nhận biết, đảm bảo về vật liệu.

+ Tổ chức các lớp giáo dục cho cộng đồng địa phương và du khách về việc bảo vệ tài nguyên du lịch và môi trường, có cách ứng xử thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, giáo dục một số kỹ năng bảo vệ môi trường như: phòng chống cháy rừng, tu tạo và trồng rừng,... nhằm bảo vệ tài nguyên bền vững.

*e. Giải pháp thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào hoạt động du lịch*

Cộng đồng địa phương có vai trò vô cùng quan trọng với sự phát triển của du lịch địa phương. Nếu không có sự tham gia của cộng đồng địa phương thì hoạt động du lịch khó mà diễn ra được. Đặc biệt là đối với loại hình du lịch sinh thái thì sự tham gia của cộng đồng địa phương là yếu tố quyết định đến sự phát triển và hiệu quả cho loại hình du lịch này. Vì vậy, muốn nâng cao và phát triển các loại hình du lịch tại đảo Cô Tô cần có chính sách thu hút cộng đồng địa phương tham gia.

- Chính quyền địa phương cũng như ban quản lý khi xây dựng các đề án du lịch nên tham khảo, trưng cầu ý kiến của cộng đồng, cho họ quyền làm chủ và tôn trọng ý kiến của họ. Khi có được sự đồng ý, tham gia của cộng đồng địa phương

vào hoạt động du lịch sẽ giảm được đáng kể tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa - xã hội của cư dân địa phương, góp phần thúc đẩy du lịch phát triển.

- Lợi nhuận thu được từ các chi phí của du khách nên đóng góp một phần vào ngân sách địa phương, từ đó có nguồn hỗ trợ cho nhân dân địa phương sử dụng vào việc tu sửa, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ du lịch. Phần còn lại phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường, gìn giữ, tái tạo nguồn tài nguyên du lịch. Từ đó cộng đồng địa phương có thể nhận thấy được lợi ích của họ khi tham gia vào mô hình du lịch này tại địa phương.

- Huyện Cô Tô cũng nên có các chương trình du lịch có tính giáo dục cao về các giá trị đặc trưng của Huyện về mặt tài nguyên thiên nhiên cũng như những giá trị văn hóa truyền thống. Nhằm nâng cao tri thức và lòng tôn trọng của người dân, từ đó khuyến khích họ tham gia vào công tác giữ gìn, bảo vệ đối với điểm du lịch.

- Ban quản lý và chính quyền địa phương cần nên đưa ra những công việc mà người dân địa phương có thể làm nếu như tham gia vào hoạt động du lịch. Tổ chức làng sản xuất sản phẩm thủ công, đồ lưu niệm phục vụ du khách là một cách thức tăng nguồn thu cho cư dân địa phương. Bên cạnh đó nên tạo cơ hội cho họ tham gia vào các dịch vụ hơn nữa như: cho khách thuê phương tiện vận chuyển, hướng dẫn lặn bèo ngư, câu mực, phục vụ ăn uống, lưu trú... tạo cho họ nguồn thu nhập chính từ du lịch.

#### *f. Giải pháp về thị trường*

- Thị trường khách du lịch của đảo Cô Tô chủ yếu tập trung là người dân Quảng Ninh và các tỉnh giáp Quảng Ninh như Thái Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương...mà đa số là cán bộ công tác, đoàn thanh niên tình nguyện ra giao lưu hoặc người thân của các chiến sĩ, ngư dân trên đảo. Chính vì thế cần có chính sách mở rộng thị trường khách du lịch với các biện pháp như:

- Đầu tư quảng bá về tiềm năng du lịch của đảo Cô Tô trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, truyền hình, báo chí Trung ương, địa phương về hoạt động du lịch đảo Cô Tô.



- Đặt văn phòng đại diện ở các trung tâm du lịch lớn như: Hải Phòng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh...

- Trực tiếp giao dịch với khách để tổ chức các hoạt động du lịch cho khách. Thực hiện tuyên truyền, quảng bá về du lịch, liên hệ với các đơn vị trong Huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh để phát triển hoạt động du lịch của đảo.

- Thường xuyên tiến hành hoạt động thu thập ý kiến nhân dân, khách du lịch định kỳ để nắm bắt sở thích, tâm lý, nhu cầu của khách khi đi tham quan để tạo ra sản phẩm du lịch hợp lý có chất lượng cao, cũng như các phục vụ đạt tiêu chuẩn.

- Chú trọng kích cầu thị trường du lịch nội địa với các biện pháp khuyến mại về giá cả như đi lại... đặc biệt quan tâm đến các đối tượng khách là thanh niên (nhất là học sinh, sinh viên). Đối tượng khách này hiện nay có nhu cầu về du lịch dã ngoại, đồng thời họ cũng là đối tượng khách có khả năng quảng bá và mở rộng thị trường.

- Thị trường hàng hóa: cần được quan tâm và quản lý chặt chẽ hơn nữa để phù hợp với cung và cầu do đảo Cô Tô cách xa đất liền nên giá cả và số lượng, chất lượng lương thực, thực phẩm khác so với đất liền.

- Tăng cường sản xuất lương thực, thực phẩm ngay trên đảo như rau sạch, chăn nuôi gia súc, gia cầm... để phục vụ cho du lịch, tránh tình trạng giá cả leo thang bởi vị trí địa hình biển đảo với những khó khăn về phương tiện vận chuyển, về điều kiện thời tiết.

- Khuyến khích các hộ gia đình mở thêm các điểm bán hàng tiêu dùng, lưu niệm đặc trưng của đảo như: bào ngư, hải sâm, mực khô, ốc nón, ghẹ... có chất lượng cao và giá cả hợp lý.

### **3.2.2 Một số giải pháp lâu dài**

#### ***a. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật***

Như chúng ta đã biết cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật là yếu tố vô cùng quan trọng để phát triển hoạt động du lịch tại bất kỳ một điểm du lịch nào. Nếu như không có cơ sở tiền đề này thì không thể diễn ra hoạt động du lịch được.

Vì vậy, cần tăng cường ưu tiên đầu tư vào việc xây dựng và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

Trên thực tế, cơ sở hạ tầng cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật ở Huyện đảo Cô Tô đang trong giai đoạn phát triển, chưa có quy hoạch cụ thể, phần lớn là mang tính tự phát manh mún. Vì vậy, chất lượng cũng như công tác quản lý chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của hoạt động du lịch. Chính vì vậy nhằm xây dựng, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật tạo điều kiện phát triển cho hoạt động du lịch nên đưa ra các biện pháp như:

- Đưa ra quy hoạch chi tiết về việc thiết kế và xây dựng khu nhà nghỉ dành cho du khách. Tuy nhiên, việc xây dựng này phải đảm bảo việc bảo vệ cảnh quan vốn có và không ảnh hưởng đến môi trường.

- Xây dựng khu trung tâm đón khách, trung tâm giáo dục môi trường cho du khách. Tạo điều kiện cho việc đón khách cũng như nâng cao nhận thức của du khách về việc bảo vệ môi trường du lịch tại điểm đến. Bên cạnh đó, có thể xây dựng một khu tổng hợp với nhiều hoạt động nhằm giữ chân du khách lâu hơn.

- Tập trung nâng cao và mở rộng mạng lưới giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách khi tới đảo Cô Tô. Đầu tư phương tiện tàu thuyền vận chuyển: tàu, thuyền, ca nô tuần tra, các đồ lặn phục vụ du lịch. Hoàn thiện hệ thống cung cấp nước sạch, điện, cũng như hệ thống phương tiện thông tin liên lạc; đảm bảo phục vụ nhu cầu tất yếu của du khách.

- Bên cạnh đó, cũng cần có những biện pháp xây dựng cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe đủ điều kiện cũng như các thiết bị y tế cần thiết cho việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân địa phương và du khách khi cần thiết.

#### *b. Giải pháp về quy hoạch*

Vì hiện nay chủ trương phát triển kinh tế gắn với việc bảo đảm vững chắc an ninh, quốc phòng và ngược lại, thì cần xem xét một số vị trí đất là hành lang khu vực đất quốc phòng nhà nước chưa cấp sổ đỏ sẽ phải cho rà soát lại để phát triển kinh tế.

Năm 2008 đã có tập đoàn VIT xin đầu tư vào Huyện đảo Cô Tô, nhưng do mặt bằng đất đai chật hẹp nên Huyện chưa tiếp cận được cơ hội đầu tư.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh là phải làm xong công tác quy hoạch chung của tỉnh và của Huyện thì mới xúc tiến đầu tư. Quan điểm của tỉnh Quảng Ninh trước mắt là để nguyên sơ, sau khi có quy hoạch tổng thể mới cho các doanh nghiệp vào đầu tư, khai thác.

Cần xem xét lại việc quy hoạch đầu tư phát triển du lịch trên đảo Cô Tô. Huy động sự tham gia giám sát của người dân thông qua chính quyền địa phương và các ban ngành có liên quan trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển du lịch.

Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật: nhà khách, bãi đậu xe, các biển chỉ dẫn, những trang thiết bị phục vụ cho khách du lịch, những dụng cụ cho các hoạt động thể thao câu mực, lặn bào ngư,...

Quy hoạch du lịch sinh thái cộng đồng cụ thể: các vấn đề cần lưu ý trong quá trình khảo sát là: giao thông đi lại, cơ sở hạ tầng, điều kiện vệ sinh môi trường cộng đồng, các ngành nghề truyền thống, các sản phẩm địa phương, các điểm nhấn về cảnh quan thiên nhiên.

Cần hỗ trợ cộng đồng trong việc điều phối khách, phân khu lưu trú, ăn uống, bán hàng, ... phục vụ du khách. Quy hoạch, hướng dẫn người dân nuôi trồng thủy hải sản vừa cung cấp thực phẩm cho người dân, vừa cung cấp thực phẩm cho hoạt động du lịch, tạo việc làm cho người dân và bảo tồn đa dạng sinh học.

Tìm hiểu nhu cầu kinh doanh của người dân để đề xuất phương án cho vay vốn, hướng dẫn kinh doanh du lịch với các hộ có nhu cầu và khả năng làm kinh doanh nhưng không đủ vốn. Thực thi nghiêm khắc các quy định về buôn bán để tạo cho môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh.

*c. Huy động vốn đầu tư và chính sách đầu tư*

Trên cơ sở những định hướng về tổ chức không gian phát triển du lịch cần phải có kế hoạch xây dựng quy hoạch chi tiết từ đó là tiền đề cho kế hoạch huy động vốn thực hiện cho từng giai đoạn.

Việc đầu tư và quy hoạch khu điểm du lịch cũng là một trong những yếu tố làm nên sự phát triển của du lịch. Hầu như đối với các điểm du lịch thì việc bảo tồn cảnh quan, đa dạng sinh học và môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa xã hội là vấn đề quyết định sự tồn tại của hoạt động du lịch tại điểm du lịch đó. Vì thế, nếu kịp thời bảo tồn những yếu tố đó sẽ tạo ra sức hấp dẫn với du khách. Các cơ quan chuyên môn của Huyện cần tạo điều kiện giúp đỡ địa phương xây dựng quy hoạch không gian và đưa ra phương án phù hợp.

Muốn nâng cao chất lượng du lịch đảo Cô Tô, thì chính quyền địa phương cũng như UBND Huyện Cô Tô cần đưa ra những chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài vào phát triển các loại hình du lịch tại đây. Chính quyền địa phương nên tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình phát triển do Nhà nước trợ cấp cho vùng miền núi, hải đảo; cho đến các nguồn tài trợ của những tổ chức phi chính phủ trong việc hỗ trợ cộng đồng.

Tạo những cơ chế chính sách phù hợp với đặc điểm của địa phương nhằm khuyến khích, thu hút vốn đầu tư. Cần xem đầu tư trong nước là cơ bản, chú trọng thích đáng thu hút vốn đầu tư FDI. Để thu hút được vốn đầu tư cần nhanh chóng tổ chức thực hiện xây dựng các dự án khả thi, giới thiệu rộng rãi trong và ngoài nước, đồng thời xác lập kế hoạch cụ thể trình Chính phủ xem xét đầu tư từ ngân sách để phát triển cơ sở hạ tầng và tôn tạo tích, cảnh quan môi trường...Đặc biệt cần sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách có hiệu quả cao nhất. Nên ưu tiên vốn đầu tư vào việc nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, cũng như công tác bảo vệ, tôn tạo nguồn tài nguyên.

*d. Đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn vùng biển đảo*

Đảo Cô Tô là đảo tiền tiêu của tổ quốc, có vị trí chiến lược quan trọng nên luôn đề cao cảnh giác và tăng cường lực lượng canh giữ cho đảo, cho vùng biển, vùng trời của đất nước từ chiến tranh và cả thời bình.

Để đảm bảo du lịch phát triển tốt đồng thời không làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị cần phải có chiến lược cụ thể, đảm bảo an toàn cho đảo và khách du lịch. Đó cũng là một trong những yêu cầu để phát triển du lịch bền vững. Tạo niềm tin cho khách du lịch khi đến với khu du lịch.

- Tăng cường công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch biển, đảo.
- Tổ chức các đội cứu hộ với đầy đủ các trang thiết bị cứu hộ trên biển. Thường xuyên tuần tra, canh gác 24/24 nhất là vào thời kì cao điểm. Kiểm tra thường xuyên và nghiêm ngặt các phương tiện vận chuyển khách trên biển và bằng đường thủy.
- Phát triển du lịch biển gắn liền với bảo vệ biển (gắn liền phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh). Chủ động phối hợp với các lực lượng (Quân đội, Công an, Bộ đội biên phòng) để bảo vệ không gian, ngư trường, tài nguyên trên. Ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lấn chiếm, xâm phạm chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải của đất nước.
- Tổ chức các hoạt động xen vào các tour du lịch nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức, tinh thần yêu nước và bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ đặc biệt là khu vực biên giới hải đảo cho các đối tượng khách là thanh thiếu niên...

### **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 nêu ra các định hướng để phát triển du lịch đảo Cô Tô. Bên cạnh đó khóa luận cũng đưa ra các giải pháp để nhằm thúc đẩy du lịch phát triển. Các giải pháp để thực hiện rất đa dạng bao gồm các giải pháp trước mắt và giải pháp lâu dài như: giải pháp về cơ chế chính sách, quy hoạch đầu tư, cơ sở hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao trình độ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng đồng địa phương, an ninh quốc phòng... tất cả các định hướng và giải pháp trên cần được thực hiện đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ của các bên tham gia du lịch.

Bản thân em mong muốn đưa ra những định hướng và giải pháp dựa trên quan điểm của bản thân, dựa vào thực trạng phát triển du lịch hiện nay tại đảo Cô Tô. Hy vọng có thể đóng góp một phần nào đó vào việc phát triển du lịch tại đây trong thời gian tới.

## KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu và đánh giá các tiềm năng, hiện trạng và định hướng phát triển du lịch huyện đảo Cô Tô, em xin được đưa ra một số kết luận như sau:

Quan điểm phát triển du lịch biển đảo là một trong những quan điểm mới trong chiến lược phát triển của ngành du lịch dựa trên sử dụng tài nguyên tự nhiên và nhân văn một cách hợp lý nhằm khai thác tốt nhất giá trị của các tài nguyên du lịch. Nâng cao năng lực quản lý, góp phần cải thiện kinh tế địa phương, giáo dục người dân, khách du lịch về bảo vệ môi trường tự nhiên.

Cô Tô là huyện đảo nằm trong vịnh Bắc Bộ, có tiềm năng về tự nhiên và nhân văn vô cùng phong phú và đa dạng. Tuy nhiên do vị trí địa lý nằm cách xa đất liền nên du lịch còn là khái niệm tương đối mới mẻ, phát triển chưa xứng tầm với tiềm năng của mảnh đất này. Cần có những biện pháp quảng bá nhằm thu hút sự chú ý của báo giới, thông tin đại chúng cũng như các nhà quản lý, thiết kế tour của công ty du lịch... nhằm thúc đẩy phát triển du lịch đảo Cô Tô.

Hiện trạng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch của huyện đảo còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách, đặc biệt là dịp cuối tuần, ngày lễ hoặc ngày hè. Do đó chính quyền địa phương và thành phố cần tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vật chất phù hợp đảm bảo phục vụ nhu cầu của du khách. Tuy nhiên, việc nâng cấp và xây dựng mới những cơ sở này vẫn phải đảm bảo tính hợp lý, hài hòa với phong cảnh của đảo.

Bên cạnh các biện pháp đưa ra như cải thiện cơ chế chính sách đầu tư, cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực và trình độ của đội ngũ cán bộ hoạt động trong ngành du lịch, thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương... thì cần có những biện pháp nghiên cứu tiếp nhằm góp phần cho các hoạt động phát triển du lịch đảo Cô Tô hoàn chỉnh hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS.KTS. Lê Trọng Bình (2007) *Một số giải pháp đột phá phát triển du lịch vùng biển và ven biển Việt Nam*, trang 15 - 20, Tổng Cục Du Lịch Việt Nam, Hà Nội.
2. Bộ Tư Pháp, *Việt Nam với việc thực hiện Công ước về Luật biển năm 1982*.
3. Đàm Thu Huyền , Luận văn: “*Nguồn lực phát triển du lịch sinh thái tại một số đảo Quảng Ninh (nghiên cứu trường hợp đảo Cô Tô)*” Đại học Quốc Gia Hà Nội - trường ĐH khoa học xã hội và nhân văn
4. Ths Đậu Xuân Lậu và CN Đặng Việt Thủy sưu tầm và biên soạn, *Tìm hiểu về biển đảo Việt Nam*, NXB Quân đội
5. Trần Đức Thanh (2005), *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
6. Bùi Thị Hải Yến (2009), *Quy hoạch du lịch*, NXB Giáo dục.
7. Thông tin trên trang web: <http://coto.gov.vn/>
8. Trang web: <http://cototrip.com/>
9. Trang web: <http://www.quangninh.gov.vn/>



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	2
3. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Bố cục khóa luận .....	4
<b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH BIỂN ĐẢO</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Cơ sở lý luận về du lịch biển đảo</b> .....	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm du lịch biển, đảo .....	5
1.1.2. Đặc điểm .....	6
1.1.3. Vai trò của du lịch biển đảo .....	8
<b>1.2. Tình hình phát triển du lịch biển đảo</b> .....	<b>13</b>
1.2.1. Tình hình phát triển du lịch biển đảo trên thế giới .....	13
1.2.2. Tình hình phát triển du lịch biển đảo tại Việt Nam .....	14
<b>Tiểu kết chương 1</b> .....	<b>21</b>
<b>CHƯƠNG 2 TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG KHAI THÁC DU LỊCH BIỂN, ĐẢO TẠI CÔ TÔ - QUẢNG NINH</b> .....	<b>22</b>
<b>2.1. Khái quát về Cô Tô</b> .....	<b>22</b>
2.1.2. Địa lý .....	23
2.1.3. Tình hình kinh tế, văn hóa xã hội .....	24
<b>2.2. Tiềm năng phát triển du lịch biển đảo</b> .....	<b>26</b>
<b>2.3. Thực trạng phát triển du lịch biển đảo tại Cô Tô</b> .....	<b>30</b>
2.3.1. Thực trạng khai thác du lịch .....	30
2.3.2. Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật .....	32
2.3.3. Nguồn nhân lực .....	42
2.3.4. Công tác đầu tư phát triển du lịch .....	44
2.3.5. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch .....	45
2.3.6. Công tác quản lý và các chủ chương chính sách .....	46
2.3.7. Công tác bảo vệ môi trường .....	48

2.3.8. Một số kết quả đạt được .....	50
<b>2.4. Đánh giá chung</b> .....	<b>52</b>
2.4.1. Những mặt đã làm được .....	52
2.4.2. Những tồn tại và hạn chế .....	52
<b>Tiểu kết chương 2</b> .....	<b>54</b>
<b>CHƯƠNG 3 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN ĐẢO TẠI CÔ TÔ - QUẢNG NINH</b> .....	<b>56</b>
<b>3.1. Mục tiêu, định hướng chung</b> .....	<b>56</b>
3.1.1. Mục tiêu.....	56
3.1.2. Định hướng phát triển.....	56
<b>3.2. Giải pháp</b> .....	<b>58</b>
3.2.1 Một số giải pháp trước mắt.....	58
3.2.2 Một số giải pháp lâu dài .....	65
<b>Tiểu kết chương 3</b> .....	<b>70</b>
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>71</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>72</b>



Mũi Đá Cô Tô



Bãi biển Vàn Cháy



Phút bình yên, hoang sơ trên bãi biển Cô Tô.



Tượng đài Bác Hồ



Cảnh bình minh trên biển Cô Tô



Ẩm thực Cô Tô